

**HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH CANH TÂN,
PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VÀ TIẾP THU Ý
KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN BỞI NHÀ
NƯỚC VÀ ĐCSVN
– VÀI ĐIỂM NHÌN TỪ TRONG NƯỚC**

(Tham luận tại Hội Thảo Hè, Porto, 18/19-7-2019)

Ngô Quốc Phương¹

Tóm tắt

Bài viết, dựa trên một “khảo sát ý kiến chuyên gia bỏ túi” (tạm gọi ở đây là “khảo sát mini”, bước đầu thử tìm hiểu mô hình, cách thức và tính hiệu quả trong tiếp thu ý kiến tham mưu, tư vấn, phản biện trong xây dựng chính sách thuộc các lĩnh vực trên bởi Nhà nước và Đảng cộng sản Việt Nam; thử tìm câu trả lời cho câu hỏi đầu là điều kiện chính để việc tham mưu, tư vấn, phản biện chính sách (trong các lĩnh vực này) có thể được tham khảo, chấp nhận hoặc bảo lưu, để dễ khả thi và hiệu quả hơn; đồng thời, qua đây thăm dò cảm nhận về biên độ chấp nhận các tư tưởng canh tân, đổi mới hay cải tổ của Nhà nước và ĐCSVN thời gian gần đây và trong bối cảnh trước Đại hội 13 của Đảng CSVN sắp diễn ra.

Dẫn nhập

Có ý kiến cho rằng Việt Nam đã học hỏi được rất nhiều trong các lĩnh vực thuộc về kỹ thuật, công nghệ lập pháp, hoạch định chính sách và chiến lược.

Trong suốt mấy chục năm hậu đổi mới tính từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước Việt Nam đã mở cửa và tiếp nhận nhiều trao đổi giao lưu dưới nhiều kênh và hình thức khác nhau từ quốc tế và khu vực, trong đó có các kinh nghiệm về thiết kế, xây dựng, hoạch định, thực thi chính sách.

¹ Nguyên giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-Hanoi), nguyên nghiên cứu viên thỉnh giảng và khách mời (Maître de conférences invité) Đại học CNAM-Paris, Pháp.

Có thể nói là về mặt hình thức², Việt Nam được cho là khá cập nhật với quốc tế và khu vực trong nhiều lĩnh vực liên quan khoa học chính sách và có thể còn có trình độ ít nhiều khá tốt so với một số quốc gia đang phát triển ở khu vực và quốc tế, trong đó có một số quốc gia thuộc các nhóm thu nhập thấp hoặc trung bình thấp.

Đảng và nhà nước Việt Nam cũng có những chính sách cử cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đi trao đổi, học tập, đào tạo ở nước ngoài, đồng thời mời các chuyên gia ở nước ngoài, trong đó có trí thức, chuyên gia Việt Nam ở hải ngoại về nước đóng góp, tham gia nhiều chương trình, dự án, đề án... tư vấn chính sách, chiến lược; trong đó có các nhóm chính sách, chiến lược liên quan chấn hưng và phát triển ổn định quốc gia.

Song song với đó, tùy theo thời điểm, thời gian, dường như cũng đã có những tiếp xúc ‘lắng nghe’ với những cấp độ khác nhau, độ mở khác nhau các ý kiến đóng góp, tham vấn, phản biện về chính sách, chiến lược từ các giới trong nước, trong đó có giới trí thức, chuyên gia và các nhà phản biện độc lập.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng mặc dù có những điểm được cho là tích cực như vậy, “hệ thống chính sách của Việt Nam đến nay chưa thực sự đóng vai trò quan trọng vào thành tựu phát triển của đất nước”³, nói cách khác, dường như lĩnh vực này, từ góc độ ‘kỹ trị’, còn khá hạn chế trong tổng thể xây dựng, triển khai chiến lược và chính sách vĩ mô của nhà nước và chính quyền.

Một số quan sát cho rằng, hạn chế này xuất phát chủ yếu từ đặc thù của chế độ chính trị độc đảng ở Việt Nam, nơi mà mô hình độc quyền chính trị, thể chế ‘toàn trị’ có vai trò và sự hiện diện trong toàn bộ quy trình thiết kế, hoạch định, vận hành, thi triển chính sách, chiến lược quốc gia và mọi khâu đoạn quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong quy trình đều được đảng và nhà nước kiểm soát chặt chẽ, kỹ càng bằng quyền lực chính trị của mình, khiến cho mọi ý kiến từ bên ngoài, dù hợp lý tới đâu, có thể đều chỉ có vai trò tham khảo tương đối nhất định, không có tiếng nói quyết định. Các quan sát cho rằng đã có một bộ lọc chặt chẽ với các tiêu chí do chính quyền, nhà nước đơn phương đặt ra để xét duyệt, trước khi cân nhắc ‘lắng nghe’, ‘tiếp thu’ hay ‘xem xét vận dụng’.

² Về mặt nội dung một số mô hình thể chế, chính sách, có nhiều tư liệu, xin xem chẳng hạn, qua truyền thông, bài: “Thực chất nội hàm 'chính phủ kiến tạo VN' là gì?”, BBC News Tiếng Việt, 16/9/2018, hay tại đường link trên YouTube:

<https://www.youtube.com/watch?v=fuStoAgz6qk> (Thực chất 'Nhà nước, Chính phủ kiến tạo' ở Việt Nam là gì?)

³ GS. Kenichi Ohno, Viện Nghiên cứu kinh tế Nhật Bản, dẫn theo Đặng Ngọc Dinh, “Một số tiếp cận trong nghiên cứu chính sách”, tài liệu tham khảo, mã số 13091801, bản pdf, trang 96.

Bài viết ngắn này là một nỗ lực nhỏ và bước đầu quan sát một vài khía cạnh trong một lĩnh vực khá sâu rộng mà tại Việt Nam đã có rất nhiều tổ chức, cá nhân, chuyên gia nghiên cứu một cách có hệ thống, bài bản và chuyên nghiệp từ trước. Bài tự hạn chế như một thông tin nhỏ giúp tham khảo thêm cho những ai quan tâm, thông qua một số ghi nhận, cảm nhận nhận được thông qua một khảo sát nhỏ (mini) ý kiến, quan sát của một số chuyên gia, nhà nghiên cứu hay quan sát từ trong nước ít nhiều liên quan hoặc quan tâm, có hiểu biết về vấn đề này.

Về “khảo sát mini”⁴

Để thực hiện bài viết nhỏ này, bên cạnh việc bước đầu tham khảo một số nguồn tài liệu có giới hạn được công bố chính thức tại Việt Nam, chúng tôi đã tiến hành một khảo sát mini hay bỏ túi với một số nhà nghiên cứu và quan sát và đặt 6 câu hỏi cho họ. Các câu hỏi này sẽ là các tiêu đề mục tiếp theo, được chúng tôi trình bày trước khi có một nhận xét nhỏ, gọi là thay phần kết luận ở cuối bài viết, được giữ ở mức khiêm tốn và ngắn gọn nhất có thể để tránh làm giảm sự chú ý với những ý kiến, nhận định của những ý kiến đã trả lời phần câu hỏi của chúng tôi.

Trong hạn chế về thời gian, không gian, tư liệu, thông tin, phương pháp và năng lực tiếp cận, bước đầu chúng tôi lựa chọn một số chuyên gia có chuyên môn liên quan khoa học chính sách và bên cạnh đó là một số nhà nghiên cứu, quan sát khác, ở các lĩnh vực khác trong khoa học xã hội và nhân văn để mở rộng thêm thông tin và phổ quan điểm tham khảo.

Về thuật ngữ, ‘chính sách’ ở đây có thể được đồng thời hiểu là ‘chính sách công’, ‘chính sách quốc gia’, chính sách được quyết định cao nhất bởi hệ thống chính trị và ban lãnh đạo quốc gia và cũng ngụ ý liên hệ tới các chính sách, sách lược, quyết sách, chiến lược do nhà nước và đảng cộng sản Việt Nam soạn thảo, công bố liên quan tới đời sống kinh tế, xã hội và phát triển bền vững, khi tuyên bố tạo ra chất lượng mới của đời sống và phát triển, các chính sách này cũng có thể hàm ý hay được ngụ ý ít nhiều tương đương với mục tiêu ‘chấn hưng’, ‘đổi mới’, ‘cải cách’ quốc gia.

I. Về mô hình, cách thức và tính hiệu quả trong tiếp thu ý kiến tham mưu, tư vấn, phản biện trong xây dựng chính sách cạnh tranh và phát triển đất nước bởi Nhà nước và ĐCSVN:

1. Khái lược:

⁴ Nhân đây, chúng tôi xin được chân thành cảm ơn các chuyên gia và nhà quan sát đã nhận lời tham gia và trả lời các câu hỏi khảo sát, phỏng vấn của chúng tôi.

Đã có nhiều các tổ chức và hoạt động, công trình nghiên cứu về làm chính sách ở Việt Nam, trong đó nhiều tác giả, công trình đã nghiên cứu kỹ lưỡng các mô hình, cách thức và tính hiệu quả của các mô hình chính sách, trong đó có tham mưu, tư vấn, phản biện, bên cạnh các quy trình thuộc về kỹ thuật⁵ hoạch định, soạn thảo.

Riêng về mặt mô hình, lâu nay các nghiên cứu đều thấy rõ mô hình chính sách có vai trò can thiệp rất to lớn và quyết định của đảng và nhà nước do đảng lãnh đạo. Nhận thấy cả mặt mạnh và yếu, nhiều nghiên cứu, công trình, kiến nghị (cả trong lẫn ngoài nước) tìm cách hạn chế những mặt thiếu, chưa hợp lý dường như với hy vọng cải thiện, hoặc cải thiện dần dần, từng phần để từng bước nâng cao hiệu quả, hạn chế yếu kém, sai sót thông qua các đề xuất về cải thiện, cải tiến công nghệ xây dựng hoạch định chính sách, lần thông qua các kiến nghị⁶ với các nội dung⁷, chủ đề⁸ chính sách cụ thể.

Mặt tích cực như một số nhìn nhận cho thấy ban lãnh đạo trong từng thời kỳ cụ thể đã có những quan tâm đối với lĩnh vực tư vấn, tham mưu chính sách vĩ mô, dẫn tới việc từ sau đổi mới (Đại hội VI) nói riêng, đã có xây dựng các cơ chế nghiên cứu chính sách, chiến lược ở nhiều ban, bộ, ngành từ trung ương tới địa phương, trong các hệ thống từ của đảng (các ban, hội đồng, viện, trường...) cho tới Chính phủ, Quốc hội.

⁵ Chẳng hạn, xin xem: Nguyễn Anh Phương, Viện Nghiên cứu Lập pháp, “Quy trình chính sách và phân tích chính sách trong hoạt động lập pháp ở Việt Nam”, Người Bảo vệ Quyền lợi (Website của Trung tâm Tư vấn Pháp luật TPHCM, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam), cập nhật 16/03/2016; hay Thái Xuân Sang, “Một số vấn đề và lý luận và thực tiễn về chính sách công ở Việt Nam”, Website Học viện Hành chính Quốc gia, 24/4/2015.

⁶ Chẳng hạn, Hồ Tú Bảo, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Hữu Dũng, Giáp Văn Dương, Nguyễn Ngọc Giao, Ngô Vĩnh Long, Vĩnh Sính, Nguyễn Minh Thọ, Trần Văn Thọ, Cao Huy Thuận, Nguyễn Văn Tuấn, Hà Dương Tường, Vũ Quang Việt, Phạm Xuân Yêm, “Cải cách toàn diện để phát triển đất nước”, 08/9/2011, nguồn: jaist.ac.jp

⁷ Chẳng hạn, Kiến nghị về Sửa đổi Hiến pháp 1992 (nhóm Kiến nghị 72), nguồn: Diễn đàn (diendan.org)

⁸ Thư Ngô (nhóm Kiến nghị 61), nguồn: Bauxite Việt Nam (boxitvn.blogspot.com)

Hộp tham khảo 1: Quy trình hoạch định chính sách (Policy making process), hay còn được gọi là quy trình chính sách, hoặc chu trình chính sách (policy cycle), diễn tả logic quá trình hình thành, phát triển của chính sách công, cùng với vai trò và mối quan hệ của các chủ thể tham gia quá trình này.

Phân tích chính sách (Policy analysis) có thể được hiểu là một quá trình xử lý thông tin bằng các công cụ phân tích, nhằm đề ra các phương án lựa chọn giải quyết một vấn đề công

1.2 Quy trình hoạch định chính sách

Khoa học chính sách hiện tại cũng chưa có được một quy trình hoạch định chính sách thống nhất, chuẩn mực. Điều này có thể lý giải bởi sự khác biệt thể chế chính trị và cách thức tổ chức quyền lực nhà nước giữa các quốc gia, dẫn tới sự khác nhau trong quy trình chính sách. Bên cạnh đó, vẫn còn những hoài nghi trong nghiên cứu lý luận về quy trình chính sách, ví dụ như quy trình chính sách là một lý thuyết khoa học được kiểm định, hay chỉ mang tính kinh nghiệm, mô tả quá trình. Mặc dù vậy, việc nhận thức khái quát về một quy trình logic với các giai đoạn của nó vẫn đóng vai trò quan trọng, làm cơ sở cho việc tiếp cận nghiên cứu và thực hành chính sách.

Quá trình chính sách thường bao gồm các giai đoạn chính, theo trình tự thời gian là: Lập chương trình nghị sự; Hình thành chính sách; Thông qua chính sách; Thực thi chính sách; Đánh giá chính sách. Ngoài ra, có thể phân chia thành các giai đoạn nhỏ hơn, đưa vào một số bước phân tích, hoặc thêm một số giai đoạn, như: Xác định vấn đề công, điều chỉnh chính sách (thay đổi chính sách), sự thành công của chính sách, và kết thúc chính sách. Dưới đây khái quát một số giai đoạn chính trong một quá trình hoạch định chính sách truyền thống:

- **Lập chương trình (Agenda setting):** Các cá nhân và tổ chức, cơ quan chức năng tham gia làm chính sách trình vấn đề công ra thảo luận, và xem xét đưa vào chương trình chính thức. Trên thực tế, có những vấn đề chính sách dễ dàng mở “cánh cửa cơ hội” xuất hiện trong chương trình nghị sự; trong khi nhiều vấn đề khác lại bị trì hoãn lâu dài.

- **Hình thành chính sách (Policy formulation, bao gồm việc thiết kế chính sách - policy design):** Chính thức đề xuất các phương án (biện pháp thay thế) nhằm mục tiêu giải quyết vấn đề chính sách. Giải pháp thay thế trong các đề xuất chính sách có thể thể hiện dưới dạng dự thảo các quy định pháp lý của chính phủ, tòa án hoặc dự luật của Quốc hội.

- **Thông qua chính sách (Policy adoption):** Chính sách được chính thức thông qua bởi đa số, hay được hợp pháp hoá (legitimation). Nói chung, chính sách có thể được thông qua bởi Quốc hội, Chính phủ và Tòa án trong phạm vi luật định

- *Thực thi chính sách (Policy implementation):* Một chính sách được thông qua sẽ được chuyển đến cơ quan hành pháp để huy động các nguồn lực tài chính, nhân lực triển khai thực hiện. Đây là giai đoạn quan trọng mà chính sách công thực sự tác động đến xã hội nhằm đạt được các mục tiêu nhà nước đã đề ra; và cũng có thể dẫn tới những tác động không mong muốn, thậm chí ngoài dự đoán phân tích ban đầu.

- *Đánh giá chính sách (Policy evaluation):* Trong giai đoạn này, các đơn vị chức năng như thanh tra, kiểm toán xác định xem các cơ quan thực thi chính sách có đáp ứng yêu cầu, tuân thủ quy định pháp lý, và đạt được các mục tiêu của chính sách không. Theo nghĩa này thì đánh giá chính sách là một giai đoạn trong quy trình chính sách. Bên cạnh đó, đánh giá chính sách trong nghiên cứu chính sách còn được hiểu là một phương pháp phân tích chương trình, chính sách, thông qua việc sử dụng các công cụ phân tích.

Có nhiều yếu tố dùng để đánh giá các kết quả chính sách (policy outcomes), và chất lượng của quy trình hoạch định chính sách. Trong đó, ngoài các tiêu chí phổ biến như hiệu suất và hiệu quả, còn có các tiêu chí khác, như tính hợp pháp, dân chủ, công bằng xã hội, minh bạch, trách nhiệm giải trình, cùng các giá trị khác mà chính sách mang lại, và chúng có thể mâu thuẫn với nhau.

Một điểm lưu ý, là quy trình hoạch định chính sách được xem là một quá trình liên tục, mà đằng sau nó là hoạt động phân tích chính sách. Việc “kết thúc” một chính sách thường là khởi đầu cho một giai đoạn mới, với các vấn đề công cộng mới nảy sinh, cần tiếp tục được phát hiện, phân tích, giải quyết và đánh giá. Vì thế, các giai đoạn của quy trình chính sách thường được biểu diễn trong một vòng tròn, mang ý nghĩa một chu trình tiếp nối liên tục - chu trình chính sách. Trong đó, việc phân tích chính sách nói chung diễn ra ở hầu hết, nếu không nói là tất cả, các giai đoạn của quá trình chính sách. Do vậy, nghiên cứu về chu trình chính sách cần hiểu được vai trò của phân tích chính sách và vận dụng phân tích chính sách phù hợp trong từng giai đoạn (Nguyễn Anh Phương, Viện Nghiên cứu Lập pháp, 03/2016, Tài liệu đã dẫn).

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng việc thiết lập các cơ chế còn chưa được đảm bảo với các nguyên tắc thật ổn định, dẫn đến trong các thể hệ ban lãnh đạo, nhà lãnh đạo có những hành động chính sách, quyết sách khác nhau, thậm chí đối lập nhau trong vai trò của các tổ chức tư vấn, tham mưu chính sách ở cấp cao, hay trong lắng nghe các ý kiến đóng góp, phản hồi, phản biện từ trong cộng đồng, xã hội, từ các giới, kể cả chuyên gia, trí thức Việt Nam ở trong lẫn ngoài nước.

Hộp tham khảo 2. *Think Tank là cầu nối giữa tri thức hàn lâm và chính sách. Hiện chưa có tiêu chí thật rõ ràng về Think Tank. Tuy nhiên, một nghiên cứu của Stephen Boucher năm 2004 cũng đã sơ bộ nêu ra 9 tiêu chí của Think Tank. Đó là: tổ chức thường trực; chuyên đưa ra các giải pháp chính sách công; có một đội ngũ chuyên nghiên cứu riêng; cung cấp một sản phẩm đặc biệt gồm các bài nghiên cứu, lời khuyên, nhận xét, nhằm trao đổi với lãnh đạo và công chúng; không bị giao các nhiệm vụ của chính phủ; giữ độc lập với các lợi ích cá nhân và đảm bảo quyền tự do nghiên cứu; chức năng chính không phải là công tác đào tạo và cấp bằng; phục vụ lợi ích chung qua công việc của mình.*

Hiện nay, ở nước ta có thể nói thực sự chưa có các Think Tank theo đúng nghĩa về quốc tế và chính sách đối ngoại. Học viện Ngoại giao Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, với một loạt các viện nghiên cứu về quốc tế như Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính trị thế giới, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện nghiên Châu Mỹ, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á..., Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, và gần đây là Hội đồng Lý luận Trung ương đang phấn đấu từng bước để trở thành các Think Tank thực thụ trong nghiên cứu quốc tế và đối ngoại Việt Nam (PGS.TS, Vũ Dương Huân, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, Học viện Ngoại giao, số 3 (108))

Điều thú vị hay đáng chú ý là trong khi có nỗ lực muốn gia giảm yếu tố tạm gọi là ‘đảng quyết’ trong các quy trình chính sách và bổ sung bằng các yếu tố khác, từ mô hình (đề cập mở rộng) dân chủ, phát huy vai trò trí thức, nâng cao dân trí và sự tham gia của họ⁹, đến đề cao hơn vai trò kỹ trị¹⁰, thì lại có chiều kích muốn gia tăng quyền lực của đảng¹¹ (dưới các hình thức và lý do khác nhau) thể hiện qua yếu tố ‘đảng quyết này’. Dòng quan điểm này còn khẳng định rõ ràng về nguồn gốc và cách thức mà các chính sách, chiến lược chỉ được ra đời từ nguồn gốc nào, như ý kiến khẳng định sau: “... chỉ có các vấn đề bức thiết của xã hội phù hợp với cương lĩnh, quan điểm và đường lối của Đảng đang thực hiện thì mới được xem xét, đưa vào nghị trình, xây dựng chính sách công. Vai trò của Đảng biểu

⁹ PGS. TS. Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Nội vụ, “Những vấn đề lý luận về phân biện chính sách công”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 27/05/2018.

¹⁰ PGS.TS, Vũ Dương Huân, nguyên giám đốc Học viện Quan hệ Quốc tế (nay là Học viện Ngoại giao), “Bàn về đổi mới quy trình ra quyết sách đối ngoại của Việt Nam”, Nghiên cứu Biển Đông.vn và Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, Học viện Ngoại giao, Số 3 (108).

¹¹ Trần Văn Huân, Nguyễn Hữu Hoàng, “Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách công ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Cộng sản, 16/10/2018.

hiện ở chỗ cân nhắc, tính toán, đối chiếu vấn đề chính sách trong thực tiễn với hệ thống văn kiện mang tính chỉ đạo. Nếu phù hợp, thống nhất với định hướng chính trị của Đảng thì các vấn đề xã hội được cân nhắc sẽ trở thành vấn đề của chính sách công.”¹²

Đường như ở đây đã hình thành ít nhất hai xu thế mà chưa rõ sẽ có một cơ chế nào giải quyết thấu đáo sự khác biệt hay tạo ra một thế cân bằng nào đó giữa các bên.

Hộp tham khảo 3. “Mục tiêu chính trị cốt lõi của Đảng cầm quyền biểu hiện rõ ràng nhất thông qua hệ thống chính sách công. Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò là hạt nhân của hệ thống chính trị nước ta, đồng thời là chủ thể lãnh đạo toàn diện hệ thống ấy. Sự lãnh đạo biểu hiện rõ nhất ở việc Đảng lãnh đạo Nhà nước hiện thực hóa các quan điểm, đường lối, quyết sách chính trị thông qua hệ thống chính sách quốc gia, trong đó có chính sách công - công cụ quan trọng của Nhà nước trong quản lý vĩ mô,” (Trần Văn Huân, Nguyễn Hữu Hoàng, Học viện Chính trị khu vực II, Tạp chí Cộng sản, 16/10/2018, Tài liệu đã dẫn.)

Sau đây là ý kiến bình luận của một số chuyên gia, nhà quan sát từ Việt Nam trước câu hỏi được chúng tôi đặt ra: “Quý vị nhận xét như thế nào về mô hình, cách thức và tính hiệu quả trong tiếp thu ý kiến tham mưu, tư vấn, phân biện trong xây dựng chính sách cạnh tranh và phát triển đất nước bởi Nhà nước và ĐCSVN?”

2. Các ý kiến, nhận định (qua khảo sát mini):

2.1 **Tiến sỹ Lê Đăng Doanh**, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam thời kỳ trước đây:

“Trong quá trình cải cách, đổi mới, tôi thấy lãnh đạo **đã rất chú ý** lắng nghe ý kiến của các nhà hoạch định chính sách, của các chuyên gia tư vấn. Có thể dẫn ra, một là Tổng Bí thư Trường Chinh đã rất lắng nghe các chuyên gia và đã dẫn đến Đại hội 6 có những quyết định cải cách rất mạnh mẽ, mà đồng chí Trường Chinh là người đã có công lớn trong việc soạn thảo.

Sau này, các đồng chí lãnh đạo như Nguyễn Văn Linh, rồi Đỗ Mười cũng hết sức lắng nghe và tập hợp những anh em chuyên gia. Hai người lãnh đạo là Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng tập hợp Tổ Tư vấn, sau đó hình thành

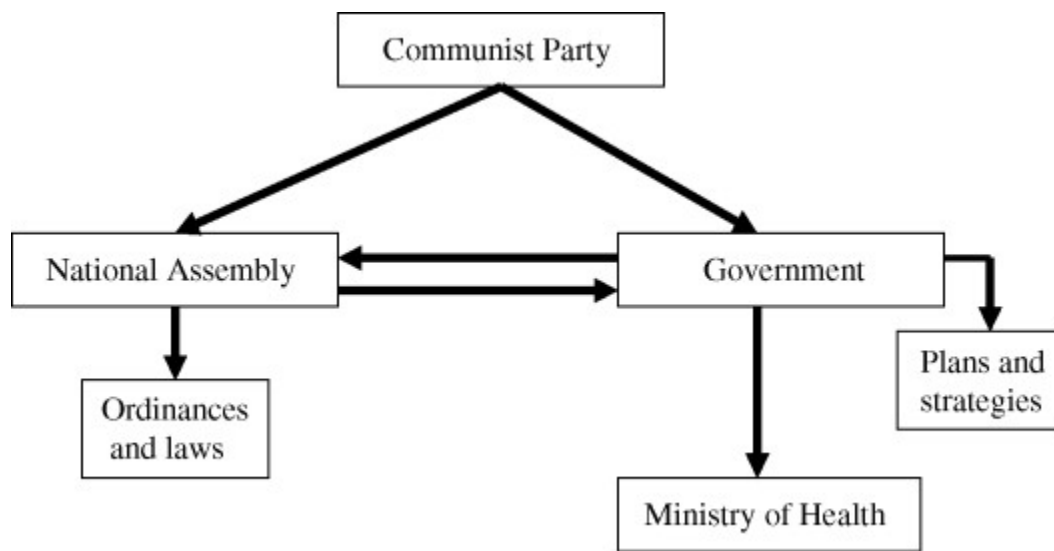
¹² Trần Văn Huân, Nguyễn Hữu Hoàng, Tài liệu đã dẫn

Ban Nghiên cứu. Và Ban Nghiên cứu đó đã làm việc trợ giúp trực tiếp cho Thủ tướng xét duyệt những văn bản mà Thủ tướng muốn ký, đề xuất các ý kiến, rồi Thủ tướng cũng trực tiếp lắng nghe một số người, hoặc lắng nghe ý kiến tập thể.

Và chính nhờ việc trao đổi một cách thẳng thắn như vậy, cho nên quá trình hoạch định chính sách, cũng như việc soạn thảo chính sách của những đồng chí lãnh đạo đó đã đem lại những đổi mới, những đột phá và thay đổi, phù hợp với thực tế và phù hợp với diễn biến trên thế giới.”

2.2 PGS. TS. **Phạm Quý Thọ**, nguyên Chủ nhiệm Khoa Chính sách Công, Học viện Chính sách & Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI):

“Từ việc hoạch định chính sách có thể nhận xét rằng, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam xây dựng chính sách cạnh tranh và phát triển đất nước **khép kín**:



(Hình minh họa: Sơ đồ hoạch định chính sách, chiến lược liên quan tới lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe với vai trò của Đảng Cộng sản đứng cao nhất và chi phối toàn hệ thống chính trị và lập pháp, hành pháp.¹³)

¹³ The Evolution of HIV Policy in Vietnam: From Punitive Control Measures to a More Rights-Based Approach (Phát triển của chính sách HIV ở Việt Nam: từ các biện pháp kiểm soát mang tính trừng phạt đến tiếp cận dựa nhiều hơn trên các quyền), tải lên mạng bởi Ruairi Fionnbarra Brugha, Bộ môn Dịch tễ học và Y học sức khỏe công cộng, Đại học Hoàng gia về Giải phẫu Ireland, RCSI, 8/2010.

Trước hết, Đảng soạn thảo các chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm tạo khuôn khổ cho các chính sách. Trong đó các Hội nghị trong nhiệm kỳ ban hành các nghị quyết triển khai...

Tiếp theo, nói về Luật. Đảng chỉ đạo các vấn đề, các cơ quan tham mưu, chủ yếu là các bộ, viện của Nhà nước chuẩn bị đề án, lấy ý kiến các cơ quan, bộ, ngành, lĩnh vực có liên quan (nhiều trường hợp hình thức), đưa lên Quốc hội thảo luận, chỉnh sửa nếu cần, thông qua, Chủ tịch nước ký ban hành, quay về Chính phủ hoặc các bộ soạn thảo các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Dưới Luật là các quyết định, chỉ thị... của Chính phủ, bộ, tỉnh...

Bởi vậy các mô hình, cách thức và tính hiệu quả trong tiếp thu ý kiến tham mưu, tư vấn, phản biện diễn ra **trong nội bộ hệ thống**, qua lăng kính (quan điểm) của Đảng. Không có hình thức ‘độc lập’. Nếu mạnh nha kiểu Viện nghiên cứu phát triển (IDS)... sớm muộn cũng **sẽ bị giải tán**. Có thể có sự thảo luận kín trong nội bộ đảng, nhưng chỉ được biết khi đạt đồng thuận. Điều này tùy thuộc vào quan hệ và sự tập trung quyền lực. Gần đây có việc kiến nghị từ giới trí thức về một số ít vấn đề, như trường hợp sửa đổi Hiến pháp năm 2013. Ý kiến cá nhân, đơn lẻ không có chỗ đứng.

Dưới thời cố thủ tướng Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải từng có Ban cố vấn chính phủ, nhưng đến thời nguyên thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (2006-2016) Ban này bị giải thể. Sau này có những lý giải khác nhau về nguyên nhân sự việc, nhưng cho thấy việc ‘tư vấn’, ‘cố vấn’ tùy thuộc vào ý chí, phong cách lãnh đạo. Sau này Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho thành lập Tổ tư vấn kinh tế cho thủ tướng. Tất cả các thành viên của Tổ kiêm nhiệm, được triệu tập khi cần và vai trò tư vấn **không thật rõ ràng...**”

2.3 **Nhà nghiên cứu Lê Văn Sinh**¹⁴, nguyên giảng viên Bộ môn Lý luận sử học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội:

“Mô hình tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và cách thức tuyển chọn lãnh đạo Đảng đã **lạc hậu, phản tiến bộ**, không phát huy được trí tuệ gần 4 triệu đảng viên của Đảng. Mô hình đó, **bỏ phí** những bộ óc và trái tim vĩ đại của Đảng, tất nhiên không chọn được những người tài cao đức trọng, đủ năng lực thống nhất ý chí và hành động của Đảng để giải quyết các thách thức chính trị - xã hội của đất nước lúc này.

¹⁴ Một trong những người ký tên (phần mở rộng, đợt II, số 152) vào “Kiến nghị 72” – Kiến nghị sửa đổi Hiến pháp 1992: <https://www.danluan.org/tin-tuc/20130310/kien-nghi-72-danh-sach-nguoi-ky-kien-nghi-sua-doi-hien-phap-1992-tu-1-2000>

Người lãnh đạo Đảng (các cấp) kém trí tuệ và phẩm giá chỉ có thể dùng được những thuộc cấp hèn kém hơn họ mà thôi! Các trí thức quan phương tham mưu và tư vấn chính sách cho Đảng tài cao thế nào, hãy nhìn các gương mặt trong Hội đồng lý luận Trung ương sẽ có thể suy ra hàm lượng trí tuệ họ đóng góp cho Đảng.

Hiến pháp Việt Nam khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo đất nước. Vì vậy những bất cập của Đảng, **cũng là những bất cập** của Nhà nước. Nhìn lại những góp ý chính sách cho Đảng của giới tinh hoa những năm gần đây (nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất, khai thác bô xít Tây Nguyên, sửa đổi Hiến pháp...) đều không lay chuyển nổi các quyết định của Đảng và Nhà nước.

Có thể rút ra nhận xét sơ bộ rằng: ĐCSVN rất muốn canh tân, phát triển đất nước, tiếc thay, nó **chưa đủ bản lĩnh và trí tuệ** để tiếp thu những ý kiến tâm huyết, đúng đắn của giới tinh hoa.”

2.4 **Tiến sỹ Nghiêm Thúy Hằng**, nhà nghiên cứu Trung Quốc, Khoa Đông phương học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội:

“Tại Việt Nam có 2 hệ thống tiếp thu ý kiến tham mưu tư vấn phản biện lớn nhất là hệ thống của Đảng và hệ thống của nhà nước. Hệ thống của Đảng thì có Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tham mưu chủ chốt.

Tôi nghĩ là Đảng **rất cầu thị, chịu khó lắng nghe**. Mỗi lần chuẩn bị đại hội, văn kiện đại hội đưa ra công khai cho các Đảng viên tham gia góp ý một cách dân chủ, tuy nhiên **hiệu quả thì rất hạn chế**. Đây là cách làm theo kiểu “**ăn đông**”, “phong trào”, thông thường mọi người cũng chỉ nhiệt tình góp ý chỉnh sửa được một vài câu chữ, thế còn tư tưởng chủ đạo và nội dung qua nhiều kỳ đại hội thì có đại biểu quốc hội từng góp ý là “**chả có gì mới**”, chỉ mới về câu chữ nhưng hiếm người dám góp ý thẳng thừng, có góp ý cũng chưa chắc đã thay đổi.

Bên hệ thống của nhà nước thì nhiều đời thủ tướng tôi thấy có thành lập Ban tư vấn cho thủ tướng, thành lập Hội đồng quốc gia giáo dục, các Viện nghiên cứu, các trường Đại học cũng rất hăng hái tham gia tư vấn xây dựng chính sách và phản biện cho chính phủ. Tuy nhiên theo ý kiến của cá nhân tôi, hiệu quả cũng rất hạn chế. Cách thức tổ chức tư vấn phản biện cũng “**ăn đông**”, **không dài hơi**, thích thì gọi chuyên gia đến làm hội nghị, hội thảo, xin ý kiến góp ý, mỗi người nói năm câu ba điều chẳng biết thủ tướng có nghe lọt tai không, có chịu làm theo không, thì làm sao mong nó hữu hiệu, ổn định, bền vững và lan tỏa được.

Cách làm chính sách phát triển và cách lắng nghe tư vấn phản biện như vậy chẳng khác nào kiểu “**đẻo cày giữa đường**”, thường xuyên xảy ra chuyện lãnh đạo sau lên **phủ nhận thành quả, chính sách** của lãnh đạo

tiền nhiệm. Hiện tượng nhà nhà người người góp ý mỗi kỳ đại hội Đảng vẫn tiếp diễn từ năm này đến năm khác để thể hiện tính dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể.

Tuy nhiên, chính sách quốc gia, tư duy chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội mà lại theo **kiểu dàn hàng ngang**, “**gai mít**”, mỗi khi đến một địa phương thủ tướng lại “**giao nhiệm vụ**” rồi **có khi “quên”** không giao kèm theo nguồn lực và giám sát, kiểm tra, cho các lãnh đạo địa phương tự bơi, mỗi địa phương một phách sẽ rất khó đưa đến các bứt phá, vì thế tôi không đánh giá cao cách làm bấy lâu nay.”

2.5 Nhà văn Nguyễn Nguyên Bình¹⁵, Trung tá, cựu sỹ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam, nhà nghiên cứu Trung Quốc, nhà hoạt động xã hội dân sự:

“Tôi thấy là nó **không hiệu quả**, nói khẳng định là như thế, ngay từ năm 2011 khi tôi lên trên mạng, tôi thấy có một bản kiến nghị của 14 nhà khoa học nổi tiếng của Việt Nam giảng dạy và nghiên cứu ở các nước trên thế giới, họ đã cùng nhau rất công phu làm một bản kiến nghị mang tên là “Cải cách toàn diện để phát triển đất nước”. Tôi đọc cái đó, tôi thấy rất là hay. Mà họ gửi thẳng cho Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Nếu BCH TƯ Đảng mà quan tâm đến chuyện phát triển đất nước thì phải coi chuyện ấy là quan trọng, nhưng họ **không coi là cái gì cả**. Một lần tôi gặp một ông Ủy viên Trung ương Đảng là Phó Ban thường trực của Ban Tuyên giáo, tôi hỏi là ông có biết bản kiến nghị này không, ông ấy bảo không biết và còn xin tôi bản đó và tôi cho ông ấy bản đấy.

Từ đó trở đi, rõ ràng là những cơ chế phản biện, tư vấn, hay cái gì... **không có giá trị gì** đối với Ban lãnh đạo, kể cả chúng ta quay về phía trước, nhất là vụ Bô-xít, thì đến người mà có uy tín lắm đối với Đảng và đối với nhân dân như Cụ Võ Nguyên Giáp, cụ ấy đưa ra những đề nghị, nghiên cứu về Bô-xít rất quan trọng đến an ninh quốc phòng, thế mà cuối cùng họ **cũng lấp liếm**, họ không đưa ra Ban chấp hành TƯ gì cả. Rồi báo Đại Đoàn Kết lúc ấy đăng thư của cụ Giáp thì còn bị kỷ luật.

Những cái ấy từ năm ấy đến bây giờ cũng không hề thay đổi gì cả. Vừa rồi có anh Vũ Trọng Khải, rồi anh Nguyễn Trung, rồi anh Nguyễn Đình Cống, bao nhiêu người tâm huyết đưa ra bao nhiêu các tư vấn rất là hay, rất là chuẩn xác, rất kỹ càng, nhưng tôi có thấy ai nghe đâu.

¹⁵ Bà là con gái của nguyên Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc, Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh.

Mà bây giờ có gặp một ông Ủy viên Trung ương nào và hỏi ông có biết những cái đấy không, thì ông bảo là không biết. Thế thì những tư vấn, những cái đóng góp cũng chẳng có giá trị gì.

Thế rồi ngay như ông Nguyễn Xuân Phúc, ông có mời một số nhà khoa học để làm tổ tư vấn cho ông ấy. Những người đó đúng là có những người cũng có tên tuổi trong các làng nghiên cứu của thế giới người ta tư vấn nhưng ông có nghe đâu. Thí dụ vừa rồi tôi thấy thái độ của ông cứ quyết làm đường cao tốc Bắc - Nam là tôi thấy ông **chẳng nghe cái gì cả**. Nó vừa không có giá trị kinh tế, mà nó lại vừa nguy hiểm về quốc phòng an ninh, nhưng mà ông có nghe đâu. Ông vẫn nói dứt khoát là phải làm, mà ai cũng nói rằng là vận chuyển Bắc - Nam bây giờ vẫn chưa bị ách tắc, chưa có gì phải báo động cả, bốn con đường: đường thủy, đường sắt và hai con đường bộ Bắc - Nam đã vận dụng hết đâu, thế mà bây giờ cứ đòi đường cao tốc Bắc - Nam và nhăm nhe vay tiền Trung Quốc và cho Trung Quốc vào làm chủ thầu. Thế thì nguy hiểm lắm, bao nhiêu người ý kiến, nhưng ông có nghe đâu. Những cái đấy rất là khó chịu và thấy rằng là ai có tâm huyết đến đâu hoặc tư vấn chuẩn đến đâu người ta vẫn không nghe. Ý kiến của tôi nhận xét thấy như thế.”

II. Đặc trưng phổ biến, nổi bật của mô hình tiếp thu, xây dựng, hoạch định chính sách cạnh tranh, phát triển bền vững đất nước của Đảng và Nhà nước Việt Nam:

1. Khái lược:

Khi tìm hiểu về đặc trưng nổi bật của mô hình này tại Việt Nam, chúng tôi quan tâm đến một số góc nhìn và tiếp cận đã được giới nghiên cứu trong nước đề cập, trong số đó, đại diện ít nhiều, có thể nhắc đến một tổng quan của tác giả Đặng Ngọc Dinh¹⁶ khi nghiên cứu lĩnh vực chính sách.

Trước khi đưa ra nhận xét của mình về đặc trưng, trong đó có điểm mà theo tác giả có thể là khuyết điểm, nhược điểm của mô hình, một số tiếp cận đã được điểm xuyết để giúp nhận diện mô hình hoạch định chính sách vĩ mô của Đảng và nhà nước Việt Nam, đó là tiếp cận theo nghịch lý cơ bản về quyền và chịu tác động của chính sách, tiếp cận tính đúng chuẩn của chính sách và tiếp cận phân tích những hệ lụy của chính sách.

Theo bài khảo cứu của tác giả này, liên quan nghịch lý cơ bản về quyền và chịu tác động chính sách, quá trình xây dựng chính sách và quá trình thực thi chính sách luôn tồn tại một nghịch lý, đó là: khi xây dựng chính sách,

¹⁶ PGS. TS. Đặng Ngọc Dinh, "Một số tiếp cận trong nghiên cứu chính sách", JSTPM Tập 2, Số 2, 2013.

người dân thường ít có vai trò quyết định, nhưng khi thực thi chính sách thì người dân lại chịu tác động nhiều nhất.

Theo tài liệu này, lãnh đạo cấp cao (Nhà nước trung ương) có vai trò quan trọng nhất, tiếp đến là các cơ quan bộ, ngành và địa phương, cuối cùng là người dân, có vai trò ít nhất. Vẫn theo tác giả này, chính sách thường được chuẩn bị bởi các bộ/ngành sau đó được lấy ý kiến và cuối cùng được thông qua bởi các cấp lãnh đạo cao nhất (Chính phủ, Quốc hội, hoặc Lãnh đạo Bộ). Người dân thường chỉ được đóng góp ý kiến theo phương thức gián tiếp qua các buổi họp hoặc tiếp xúc các đại biểu Quốc hội. Và tác giả kết luận rằng như vậy, đến nay vai trò của người dân còn rất ít được quan tâm trong quá trình xây dựng chính sách.

Tác giả khẳng định thêm rằng người dân nói chung là đối tượng cuối cùng tiếp nhận chính sách, nên sẽ chịu tác động nhiều nhất, đặc biệt là các tác động tiêu cực. Thí dụ được nêu ra là trong chính sách môi trường, người dân ít có vai trò trong khi xây dựng chính sách bảo vệ môi trường, nhưng họ lại chịu tác động nhiều nhất, trực tiếp nhất về ô nhiễm môi trường; hoặc trong chính sách thu hồi đất phục vụ công nghiệp hóa - đô thị hóa, và vẫn theo Đặng Ngọc Dinh, người dân cũng có ít vai trò trong xây dựng luật đất đai, nhưng lại trực tiếp chịu những tác động (tích cực hoặc tiêu cực) nhất khi thi hành luật đất đai v.v...

Từ đây, tác giả đưa ra một khuyến nghị tích hợp các mô hình và tiếp cận chính sách, riêng ở góc nhìn này, nhà nghiên cứu viết: “Từ cách tiếp cận trên đây thấy rằng, để quá trình xây dựng và thực hiện chính sách một cách hiệu quả, vừa đảm bảo tầm quan trọng của các cấp lãnh đạo trong quá trình lập chính sách, vừa “hợp lòng dân”, thì về mô hình cần ghép hai hình tháp lại với nhau nhằm cân bằng vai trò các đối tượng trong xã hội. **Điều đó có nghĩa là cần tăng cường sự tham gia của người dân và các đối tượng trực tiếp chịu tác động của chính sách vào quá trình xây dựng chính sách.** Sự tham gia này thường được thực hiện thông qua **các tổ chức xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp, các nhà khoa học, các tổ chức tư vấn độc lập.**

Từ một góc nhìn khác, tác giả Đặng Hùng Võ¹⁷, trong một tham luận của mình cho rằng đằng sau mô hình bao cấp mà có thể vẫn còn bóng dáng, tác động đến ngày nay là mô hình quản lý một chiều từ trên áp xuống, và gợi ý rằng mô hình này cần được điều chỉnh bổ sung với kết hợp giữa quản lý và quản trị, mà trong đó quản trị có bao hàm sự tham gia của người dân, nói cách khác là thêm một chiều từ dưới lên, theo tác giả này.

¹⁷ GS. TSKH. Đặng Hùng Võ, nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường, “Giám sát và phân biện xã hội hiện nay,” tài liệu tham khảo, Nature.org.vn

Tác giả nhận định: “Trên thế giới, các nhà khoa học đã khái quát lại trở thành kết luận rằng đổi mới thể chế quan trọng nhất là chuyển đổi từ thể chế quản lý theo chiều trên xuống sang kết hợp quản lý với quản trị theo chiều dưới lên. Khái niệm quản trị được hiểu là có sự tham gia của người dân vào mọi khâu quản lý. Nhưng để người dân tham gia vào quản lý thì cần bảo đảm điều kiện cần là minh bạch thông tin quản lý và điều kiện đủ là cơ quan quản lý của nhà nước phải thực hiện trách nhiệm giải trình đối với dân. Như vậy, quản trị bao gồm 3 thành tố quan trọng nhất là (i) minh bạch thông tin quản lý; (ii) sự tham gia của nhân dân vào quản lý; và (iii) trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý. Thực hiện quản trị tốt cho phép đạt được nhiều mục tiêu, trong đó các mục tiêu chính bao gồm: (i) nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế - xã hội; (ii) **thực thi tốt dân chủ và quyền công dân, quyền con người**; (iii) phòng ngừa tham nhũng có hiệu quả; (iv) thực hiện tốt cải cách hành chính; (v) giảm các xung đột xã hội. Quá trình chuyển đổi từ quản lý sang kết hợp quản lý và quản trị là quá trình chuyển đổi thể chế quan trọng.

2. Khảo sát mini:

Tiếp theo là ý kiến của các chuyên gia, nhà quan sát từ Việt Nam trước câu hỏi thứ hai được chúng tôi đặt ra: “Mô hình (các mô hình) chính sách này những có đặc trưng gì là phổ biến, đáng lưu ý nhất và có thể so sánh nó ra sao, nếu có thể, với những mô hình (phổ biến hay tương đương) ở quốc tế, hay khu vực đang thông dụng hiện nay?”

2.1 Tiên sỹ Lê Đăng Doanh:

“Hiện nay, việc hoạch định chính sách được thực hiện bởi một bên là lãnh đạo Đảng, thì có các ban của đảng, như là Ban Kinh tế, rồi các ban ở trong Văn phòng Trung ương, giúp trực tiếp cho Bộ Chính trị và Ban Bí thư trong việc xem xét, chuẩn bị các quyết định, cũng như là giúp xem xét những tờ trình. Và Bộ Chính trị cũng lập những nhóm công tác để chuẩn bị cho Đại hội. Chính là một quá trình làm việc **thận trọng, nhiều bước và công phu**.

Bên Chính phủ cũng tập hợp và cũng giao cho các Bộ soạn thảo các luật và cũng chuẩn bị về chiến lược kinh tế - xã hội, kế hoạch 5 năm một cách rất công phu, qua nhiều bước. Và Thủ tướng cũng trực tiếp thảo luận và lắng nghe các ý kiến.”

2.2 PGS. TS. Phạm Quý Thọ:

“Đặc trưng nổi bật là Đảng cộng sản xây dựng, lãnh đạo thực thi mọi chính sách.

Gần đây vấn đề nổi lên là đảng lãnh đạo, điều hành kinh tế thị trường thế nào? Kinh tế thị trường tồn tại và phát triển khách quan, sản phẩm tiến hoá xã hội nhân loại hiện nay, **không phụ thuộc** vào ý chí chủ quan của đảng cộng sản. Đây là mâu thuẫn lớn nhất chưa, và sẽ không có lời giải, nếu thể chế không thay đổi.

Bởi vậy, các chính sách mang tính chất ‘**dò đá, qua sông**’ kiểu Trung Quốc. Việt Nam đi sau học tập kinh nghiệm, cố tránh những sai lầm. Tuy nhiên, **không thoát khỏi ‘vòng kim cô**’ ý thức hệ XHCN chịu ảnh hưởng nặng bởi ‘tam giáo đồng nguyên’ thời phong kiến.

Đảng đặt lợi ích của mình, sự tồn vong chế độ lên trên hết, nên nhiều chính sách **không hướng tới người dân**, và không thể thực thi. Khoảng cách giữa xây dựng và thực hiện chính sách **ngày càng xa nhau.**”

2.3 Nhà nghiên cứu Lê Văn Sinh:

“Đảng Cộng sản Việt Nam đã thiết lập một mô hình chính trị toàn trị trên thực tế tại Việt Nam kể từ khi Đảng trở thành đảng cầm quyền. Đảng **không dung thứ** bất kỳ ai có quan điểm chính trị khác với quan điểm chính thống của nó.

Đây là đặc điểm lớn nhất khiến mô hình chính trị Việt Nam khác các mô hình chính trị của các nước dân chủ trên thế giới và trong khu vực, nơi có nhiều đảng chính trị hoạt động trên nền tảng tam quyền phân lập, tự do tư tưởng, báo chí và một xã hội dân sự lành mạnh.”

2.4 Tiến sỹ Nghiêm Thúy Hằng:

“Nói về mô hình phát triển của Việt Nam, trước tiên nên hiểu nó nằm trong phạm trù mô hình “**hiện đại hóa của phương Đông**”, trong khi các lý thuyết, các kinh nghiệm xưa nay về hiện đại hóa là từ kinh nghiệm của phương Tây, phần lớn chỉ phù hợp với đất nước, con người, điều kiện cụ thể của phương Tây. Trung Quốc cũng đã từng cố gắng hiện đại hóa đất nước theo mô hình công nghiệp hóa của phương Tây nhưng không thực sự thành công, vô cùng khó để hiện đại hóa, công nghiệp hóa, công nghệ thông tin hóa một xã hội thuộc loại hình nông nghiệp truyền thống phương Đông, rất khó để con người phương Đông sống, làm việc, học tập, suy nghĩ như người phương Tây. Nhìn sang các nước phương Đông khác thì mô hình phát triển của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan vẫn được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm học hỏi.

Sự khác biệt cơ bản của Phương Đông và Phương Tây nằm ở mô hình văn hóa-xã hội, phương Tây thuộc mô hình cá nhân bản vị nên họ vô cùng coi trọng nhân quyền, tự do, bình đẳng và sáng tạo, Phương Đông thuộc mô hình cộng đồng bản vị nên vô cùng **coi trọng sự ổn định, hài hòa, tôn ti**

trật tự và kinh nghiệm. K.A. Winfigel cho rằng xã hội Phương Đông là xã hội “trị thủy”. Marx cũng cho rằng phương thức sản xuất tự cung tự cấp là chiếc chìa khóa vàng để hiểu được tính ổn định của xã hội Phương Đông, nó rất khác với loại hình tiến hóa liên tục thay đổi liên tục của xã hội phương Tây. Về cách thức phân chia lợi nhuận và cách thức sở hữu tư liệu sản xuất, phương thức “tính điền” của Trung Quốc truyền thống và “ruộng công”, “cây rẽ” của Việt Nam cũng vô cùng khác biệt với phương Tây.

Sự khác biệt giữa Phương Đông với Phương Tây bao hàm cả các hình thức ý thức xã hội, kết cấu xã hội, phương thức phân chia lợi nhuận, phương thức tư duy, vì vậy khi muốn học tập xã hội phương Tây để hướng tới hiện đại hóa cần phải hiểu và tiến hành đồng bộ tất cả các sự thay đổi cần thiết. Đặng Tiểu Bình là một trong các tổng công trình sư hiểu và thực hiện được đồng bộ và từng bước những sự thay đổi cần thiết này và chính ông là một trong những người tạo nên “mô hình Trung Quốc”, “kinh nghiệm Trung Quốc”, “sự phát triển thần kỳ Trung Quốc”.

Là hai quốc gia có nhiều điểm tương đồng, nay lại **giống nhau về lựa chọn ý thức hệ**, Trung Quốc có thể cung cấp nhiều gợi mở về mô hình phát triển cho Việt Nam. Tuy nhiên, **không thể mù quáng** học theo mô hình Trung Quốc và phải “thực sự cầu thị”, xuất phát từ điều kiện thực tế của kinh tế xã hội Việt Nam và môi trường sinh thái kinh tế, xã hội đương đại của quốc tế. Nhiều nước châu Phi, châu Á học theo mô hình phát triển Trung Quốc nhưng đều thất bại, khi học hỏi mô hình Trung Quốc hay bất kỳ mô hình phát triển nào, Việt Nam đều **cần nghiên cứu thật kỹ lưỡng.**”

2.5 Nhà văn Nguyễn Bình:

“Tôi nói là về mô hình thì có mô hình nào đâu, ngay cả anh Võ Văn Thưởng¹⁸ có một lần hé mồm nói rằng là sẽ đối thoại, sẽ tổ chức đối thoại¹⁹, nhưng từ đó hai năm nay rồi **chẳng thấy ai đối thoại** cả. Thì tôi không biết là ở đâu có mô hình như thế nào; như vừa rồi năm 2013 để xây dựng Hiến pháp (sửa đổi) năm 2013, thì cũng đưa một số văn bản đến khu phố, đến tổ dân phố, đưa cho một số người bảo là góp ý kiến.

Người ta đưa văn bản đến, có người viết vào đấy rất là công phu, thì chẳng ai thu lại, nếu mà có thu lại để đưa đến đâu, thì dự thảo ban đầu với Hiến pháp (sửa đổi) đấy, cái mà sau khi người ta đã “thu thập hàng triệu ý kiến”, thì cuối cùng cũng **chẳng thay đổi gì cả**. Tôi chưa biết là nói đến mô hình nào, nhưng mà thực tiễn là thấy như thế.”

¹⁸ Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng CSVN, khóa 12.

¹⁹ Tá Lâm, “Ông Võ Văn Thưởng: Không sợ đối thoại, tranh luận,” báo Pháp Luật TP Hồ Chí Minh, 18/5/2017.

III. Điều kiện chính để tham mưu, tư vấn, phản biện chính sách chấn hưng và phát triển đất nước được tham khảo, chấp nhận hoặc bảo lưu, phát huy hiệu quả:

1. Khái lược:

Bàn về điều kiện đảm bảo chất lượng của chính sách, góc nhìn từ một tác giả, từng là quan chức trong Bộ Nội vụ, trong một bài viết²⁰ trên tạp chí chuyên đề của Bộ này, cho rằng có năm điều kiện để chính sách công được chính xác và chất lượng, trong đó ngoài các điều kiện như Hệ thống thể chế chính sách minh bạch, dân chủ và tiến bộ; đề cao trách nhiệm của các cơ quan chủ thể hoạch định và xây dựng chính sách, tác giả Văn Tất Thu đề cập ba điều kiện quan trọng khác là: vai trò của các hội, tổ chức chính trị - xã hội trong phản biện xã hội, năng lực và trách nhiệm của trí thức và dân trí của cộng đồng.

Hộp tham khảo 4. - Phát huy vai trò của các hội, tổ chức chính trị – xã hội trong phản biện xã hội.

*Giữa xã hội và phản biện xã hội, phản biện của các tổ chức và cá nhân đối với các dự thảo, dự án chính sách của Nhà nước có mối quan hệ nhân quả. Sự hiện diện, phát triển của xã hội công dân (các hội, tổ chức phi chính phủ) là một **đảm bảo tiên quyết** để hoạt động phản biện xã hội, phản biện của các tổ chức và cá nhân đối với các dự thảo, dự án chính sách của nhà nước có chất lượng, hiệu quả cao. Quan niệm xã hội đương đại hiện nay gồm 3 trụ cột cơ bản: Nhà nước pháp quyền, thị trường và xã hội công dân. Trong đó, xã hội công dân là lực lượng trung gian đứng giữa Nhà nước và thị trường, hình thành trên nền tảng của một môi trường xã hội dân chủ và tiến bộ. Chủ thể của nền tảng ấy là những người công dân liên kết với nhau theo những đặc trưng nhất định thành các tổ chức, các đoàn thể, các hiệp hội để thông qua các tổ chức đại diện này thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ công dân của họ dưới rất nhiều hình thức mà phản biện xã hội, phản biện chính sách là một trong các hình thức đó. Trong điều kiện phát triển nhanh của khoa học công nghệ, của kinh tế thị trường, đi liền với sự phát triển đó là việc mở rộng, hoàn thiện và phát triển dân chủ xã hội. Nhà nước pháp quyền cũng dẫn đến độc quyền, kinh tế thị trường phát triển cũng không phải bằng mọi giá. Trong điều kiện đó, xã hội công dân **có bổn phận và trách nhiệm tư vấn, phản biện** để thể chế và chính sách của nhà nước ngày một hoàn thiện, chất lượng hơn; đồng thời, tư vấn phản biện cho các chủ thể tham gia hoạt động trong nền kinh tế thị trường thay đổi, hoàn thiện chiến lược, chính sách kinh doanh vì lợi ích chung của cộng đồng*

²⁰ PGS. TS. Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Nội vụ, “Những vấn đề lý luận về phản biện chính sách công”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 27/05/2018.

và người dân. Như vậy, *phản biện xã hội* đối với các chính sách của Nhà nước của các chủ thể tham gia hoạt động trong nền kinh tế thị trường là **chức năng cơ bản nhất** của xã hội công dân.

- Năng lực và trách nhiệm xã hội của người trí thức (các chuyên gia, nhà khoa học, các giáo sư, nhà giáo, kỹ sư, bác sĩ, các nhà hoạt động chính trị, văn hóa xã hội...).

Chức năng cơ bản của người trí thức là truyền bá những giá trị văn hóa tinh hoa của dân tộc, của nhân loại cho cộng đồng. Đối với người trí thức, mục đích quan trọng nhất của *phản biện xã hội* (trong đó có *phản biện chính sách*) là nhằm vạch ra các khuyết tật của xã hội, của chính sách do các cơ quan công quyền ban hành, từ đó giúp cộng đồng nhận thức rõ những vấn đề mà họ phải đối diện, những vấn đề mà nếu không tìm ra hướng giải quyết sẽ nguy hại cho công cuộc phát triển đất nước.

Phản biện xã hội, phản biện chính sách là **trách nhiệm của cả cộng đồng**. Nhưng với ưu thế đặc biệt về năng lực trí tuệ, sự thôi thúc về lương tâm và trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc, đội ngũ trí thức nhận lãnh trách nhiệm của người **khai sáng, tiên phong đi đầu** trong việc tìm tòi, phát hiện ra những vấn đề mới của cuộc sống, đặt chúng trong hệ quy chiếu rộng lớn của đời sống cộng đồng, từ đó đánh giá tác động của chúng đối với lợi ích trước mắt và lâu dài của xã hội. Rất nhiều vấn đề như vậy đã được các trí thức phát hiện từ chính sách của các cơ quan công quyền. Với vai trò và trách nhiệm của mình, giới trí thức chính là đội ngũ quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng hoạt động tư vấn, *phản biện chính sách*.

- Trình độ dân trí của cộng đồng.

Trình độ dân trí của cộng đồng là **điều kiện cần** để thiết lập, vận hành các định chế hay cơ chế dân chủ, trong đó có *phản biện xã hội, phản biện chính sách*. Tác động của trình độ dân trí đối với *phản biện xã hội, phản biện chính sách* được biểu hiện dưới các khía cạnh cụ thể như:

Thứ nhất, trong một xã hội có nền dân trí cao, người dân nhận thức rõ về quyền lợi và trách nhiệm công dân. Sự tham gia tích cực vào đời sống cộng đồng thông qua các tổ chức, giúp mỗi thành viên có điều kiện hình thành ý thức công dân, **ý thức làm chủ** của mình đối với quốc gia, dân tộc; tích cực tham gia vào các hoạt động *phản biện xã hội, phản biện chính sách*.

Thứ hai, nền dân trí cao là điều kiện, nền tảng để hình thành nên một đội ngũ trí thức cho cộng đồng, vì trong một xã hội, đội ngũ trí thức là sản phẩm trực tiếp của nền giáo dục, là tầng lớp mang dấu ấn cụ thể của một nền văn hóa trong đó họ sinh ra, tồn tại và phát triển. Chất lượng dân trí, chất lượng văn hóa cộng đồng tác động mạnh mẽ đến chất lượng của đội ngũ trí thức. Ngược lại, giới trí thức cũng tác động

trở lại đến chất lượng dân trí của cộng đồng, điều kiện quan trọng bảo đảm cho hoạt động phản biện xã hội, phản biện chính sách có chất lượng và hiệu quả (Văn Tất Thu, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 27/5/2018, Tài liệu đã dẫn).

Một nhận xét ở đây là dường như về mặt nhận thức công nghệ hoạch định chính sách, xét riêng trường hợp như của tác giả - cựu Thứ trưởng Nội vụ này, mặc dù có thể có những tranh luận về quan niệm, quan điểm, cách hiểu về khái niệm, vai trò của một số định chế, thiết chế và nhận định, nhận thức của tác giả về chúng, thì thấy rằng trong giới chức Việt Nam cũng có nhiều người dường như có thông tin khá cập nhật với quốc tế và khu vực trong lĩnh vực khoa học chính sách. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là trong giới lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách có những cập nhật như vậy, tại sao các chính sách, chiến lược cấp cao, liên quan tới phát triển bền vững đất nước và chân hưng, đổi mới đất nước lâu nay vẫn được cho là có khoảng cách lớn với thực tiễn, hiệu quả và chất lượng phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và nhiều mặt khác của đất nước bị coi là thấp, mặc dù cũng đã có một số chỉ số phát triển được Quốc tế và khu vực ghi nhận là có những tiến bộ, tiến triển nhất định?

Phải chăng ở đây là vấn đề hình thức, kỹ thuật thì có thể được cho phép có một số áp dụng, ứng dụng, nhưng về bản chất và cứu cánh (mục tiêu cuối cùng của hệ thống, thể chế và chế độ), thì có những hạn chế nào đó, và chính những hạn chế này làm cho những tiến triển về hình thức và kỹ thuật, công nghệ lập pháp, hoạch định, triển khai chính sách, chiến lược vĩ mô, quốc gia ở nhiều cấp, ngành, địa phương và trong cả nước vẫn bị hạn chế? Có lẽ đây sẽ vẫn còn là một câu hỏi chờ đợi sự trả lời thấu đáo hơn được bộc lộ thông qua thời gian và thực tiễn phát triển, đổi mới ở Việt Nam?

2. Khảo sát mini:

Dưới đây là ý kiến của các chuyên gia, nhà quan sát từ Việt Nam trả lời câu hỏi thứ ba được chúng tôi đặt ra: “Đâu là điều kiện chính để việc tham mưu, tư vấn, phản biện chính sách trong các lĩnh vực trên có thể được tham khảo, chấp nhận hoặc bảo lưu, để phát huy khả thi hơn hiệu quả tư vấn, phản biện?”

2.1 Tiến sỹ Lê Đăng Doanh:

“Điều này ở Việt Nam **tùy thuộc rất nhiều** vào sự lãnh đạo trực tiếp của người lãnh đạo. Nếu mà người lãnh đạo trực tiếp lắng nghe và muốn có quan hệ giao tiếp với các chuyên gia, các nhà tư vấn, thì người lãnh đạo đó có thể tổ chức và có thể thực hiện đối thoại một cách rất dân chủ và rất thẳng thắn.

Tôi nghĩ đây là một trong những bước tiến rất quan trọng. Còn nếu người lãnh đạo mà không muốn tập hợp như vậy, thì có thể tổ chức nghe người A, người B. Thí dụ như có người lãnh đạo lên đã có giải thể ngay Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Phan Văn Khải và đây là việc của ông ta.

Còn sau này, các vị Thủ tướng khác, như là Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc bây giờ thì lại lập Tổ Tư vấn của Thủ tướng và cũng tổ chức lắng nghe, theo như yêu cầu của Thủ tướng.”

2.2 PGS. TS. Phạm Quý Thọ:

“Trong bối cảnh hiện nay, ‘**đa nguyên**’, ‘**cọ xát**’ trong nội bộ là điều kiện khả dĩ cho việc nâng cao chất lượng chính sách.

Trước hết là trong BCH TƯ đảng, sau đến Chính phủ và Quốc hội. **Đa nguyên trong đảng ‘không được chấp nhận’**, vì sự hình thành phe phái làm suy sụp chế độ. Tuy nhiên do Chính phủ được phân nhiệm trực tiếp điều hành kinh tế chuyên đổi sang thị trường, nên các hoạt động trong đó ban hành và thực hiện chính sách mang tính thị trường là **không tránh khỏi**. Các cán bộ lãnh đạo Chính phủ vì thế mà tự diễn biến, tự chuyển hoá, suy thoái... Đảng và Chính phủ là một về lý thuyết, về nguyên tắc, nhưng sự tách rời đang diễn ra trong thực tế. Hiện tượng ‘đồng sàng, dị mộng’, ‘nói một đảng, làm một nẻo’, ‘trên bảo dưới không nghe’... đang lan rộng **như sự tất yếu** vậy!

Quốc hội có thể **sôi nổi hơn**. Tuy **không có thực quyền**, nhưng các ông nghị gần đây lên tiếng mạnh hơn về luật, chính sách không hợp lòng dân hoặc trong các điều khoản phi lý. Họ đòi giám sát Chính phủ, các bộ trưởng, trưởng ngành (thực ra là đảng cả).”

2.3 Nhà nghiên cứu Lê Văn Sinh:

“Điều kiện thứ nhất: Đảng Cộng sản Việt Nam **phải tự làm mới** mình để trở thành một đảng tiên phong của dân tộc, vì dân tộc; trở thành có trí tuệ và phẩm giá trong con mắt dân chúng, giành trọn trái tim và khối óc của họ.

Điều kiện thứ hai: ĐCSVN phải **tạo ra môi trường tự do tư tưởng**; biết và dám lắng nghe những ý kiến trái chiều; đủ trí tuệ để nhận ra chân lý từ những ý kiến trái chiều đó thì việc tham mưu, tư vấn, phản biện chính sách của Đảng mới trở nên tốt đẹp như các nước dân chủ xung quanh.

Tám gương Trần Xuân Bách, Trần Độ và nhiều người khác vẫn còn đó. Nếu Đảng vẫn coi những ai có quan điểm chính trị khác quan điểm của

Đảng là kẻ xấu, là bọn phản động thì việc tham mưu, tư vấn, phản biện **chỉ là hình thức trống rỗng**, Đảng lại đi trên vết xe nó từng đi.”

2.4 Tiến sỹ Nghiêm Thúy Hằng:

“Trong ‘Di chúc chính trị của Đặng Tiểu Bình’ ngày 28-8-1992 dặn lại các lãnh đạo Trung Quốc, trong đó có Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo, Lý Thụy Hoàn, Vạn Lý.... Đặng Tiểu Bình có dặn lại nhiều thông tin rất quý giá, có giá trị tham khảo cho lãnh đạo và cho mô hình phát triển, cải tạo xã hội của Việt Nam, trong đó có lời dặn: “chúng ta có thông minh đến bao nhiêu cũng **không thể thông minh hơn** thị trường, hơn nhân dân”, “chính phủ **nên quản ít thôi**”.

Điều tốt nhất mà một Đảng cầm quyền hay một chính phủ làm được là **biết và ý thức được mình** không thể làm tốt được điều này, duy trì một chính phủ yếu mang tính phục vụ, vạch ra các mục tiêu lớn vĩ mô và đích đến, tạo ra một môi trường sinh thái tốt, hành lang pháp luật thông thoáng, trao quyền tự chủ cao độ cho người dân và doanh nghiệp.

Chính phủ **chỉ nên đóng vai trò trợ giúp và điều tiết vĩ mô**, làm những việc công ích mà không có cá nhân hay doanh nghiệp nào làm và thu lợi từ cả hệ thống qua tiền thuế, thị trường sẽ làm tốt phần còn lại.

Nước Mỹ đã từng có thời kỳ chính phủ đóng cửa nhưng mọi thứ vẫn vận hành tốt, không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra, đó chính là **biểu hiện của một định chế tốt**, mô hình tốt và chính sách điều hành, phát triển rất tốt, về lâu về dài Việt Nam nên hướng tới cách làm chính sách và định hướng mô hình phát triển tương tự như vậy, người dân thực sự được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm.

Cá nhân tôi cho rằng điều kiện chính để tư vấn có hiệu quả là Đảng, chính phủ phải **bỏ được tư duy “kế hoạch”**, thực sự giao quyền cho thị trường, cho chuyên gia, mình chỉ cung cấp nguồn lực và giám sát thực thi, quản ít thôi. Nếu cần, xin đọc lại nguyên văn từng lời trong di chúc chính trị của ông Đặng Tiểu Bình, theo tôi, đó là những lời tâm huyết và rất có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay, cần phải đổi mới nhận thức trước đã, **có nhận thức đúng mới có hành vi đúng**, chính sách phát triển đúng và môi trường sinh thái phù hợp cho kinh tế xã hội phát triển.”

2.5 Nhà văn Nguyễn Bình:

“Như tôi đã nói, người mà tư vấn một cách tự giác, tự nguyện, bỏ công phu ra làm cũng không ai thèm nghe, thế rồi tự nhiên Chính phủ cũng muốn đặt ra Tổ Tư vấn, thì tôi thấy ngay là, ví dụ như là chỗ của bà Phạm Chi Lan, trước kia là Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VCCI), người ta cũng có nhiều cái tư vấn, nhưng tôi thấy **chẳng có ai áp**

dụng hay triển khai gì cả. Thành ra từ đầu đến cuối tôi vẫn cho rằng người ta vẫn **không coi tư vấn ra gì cả**, dù có là nhà khoa học, hay dù có là chuyên gia kinh tế hay là cái gì. Chưa thấy có một ý kiến nào được tiếp thu cả.”

IV. Biên độ chấp nhận các tư tưởng canh tân, đổi mới hay cải tổ của Nhà nước và ĐCSVN hiện nay:

1. Khái lược:

Có vẻ với những ai mới bắt đầu làm quen và theo dõi các diễn biến trong các hành động chính sách và tư duy lãnh đạo của nhà nước và chính quyền của đảng cộng sản Việt Nam, khi nhìn vào các tín hiệu nhiều khi có độ khác biệt khá sâu sắc, đôi lúc có thể trái ngược, thì cảm nhận nhìn chung có thể là bối rối, không nắm rõ được đâu là bản chất, đâu là hiện tượng, đâu là nội dung, đâu là hình thức, đâu là tạm thời và đâu là ổn định. Điều này có vẻ đúng khi xem xét biên độ chấp nhận các tư tưởng canh tân, đổi mới hay cải tổ chính trị, tư tưởng, thể chế, chưa nói tới chế độ, ở Việt Nam khi quan sát các cơ quan ngôn luận của bộ máy chính trị, từ các hệ thống thuộc Trung ương đảng cho tới các ban, ngành khác, nhất là truyền thông thuộc các cơ quan tuyên truyền, tuyên giáo, lực lượng vũ trang, tư pháp v.v...

Chẳng hạn, trong lúc một bài báo trên Tạp chí Dân vận, thuộc Ban Dân vận Trung ương, hay Tạp chí Tuyên Giáo, thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương của đảng cộng sản có vẻ xiên dương và đề cao vai trò của nhân dân tham gia ‘kiểm soát quyền lực nhà nước’²¹, ‘đóng góp ý kiến cho đường lối, chủ trương của đảng, nhà nước’, ‘phát huy dân chủ’²², ‘dân chủ cơ sở’ v.v... thì trên báo của ngành công an, hay quân đội lại có những loạt bài chống ‘tự diễn biến, tự chuyển hóa’²³, chống ‘diễn biến hòa bình’²⁴, kêu gọi ‘vạch mặt’ và tấn công, trừng trị các thế lực thù địch lợi dụng các quyền tự do, dân chủ để chống phá chế độ.

²¹ “Mặt trận, nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước”, Tạp chí Dân Vận, 12/6/2019.

²² Trần Thanh Mẫn, Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, “Thực hiện Quy chế dân chủ, khơi dậy và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”, 08/4/2019.

²³ Đại tá, PGS, TS. Dương Quang Hiến, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng, “Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên hiện nay”, Tạp chí Tuyên Giáo, 18/9/2018.

²⁴ Vũ Trọng Hà, “Phòng chống "diễn biến hòa bình" trong tình hình mới”, Tạp chí Tuyên Giáo, 02/5/2018

Trong khi người lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương đảng cho rằng chính quyền và đảng không sợ ‘đối thoại’, thì ngay trên tạp chí của Ban này, có thể xuất hiện tín hiệu²⁵ khẳng định việc từ chối cải tổ thể chế chính trị và chế độ một cách kiên quyết, quyết liệt, không khoan nhượng và cho rằng đây là tư tưởng có ý đồ của các ‘thế lực thù địch’:

“Như vậy, thực chất luận điểm “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” mang nặng tính chất mị dân, hết sức nguy hiểm, bởi rất dễ gây nên sự ngộ nhận, nhất là đối với những người có nhận thức hạn chế. Từ đó, có thể gây nên sự mơ hồ, lẫn lộn, dẫn tới sự dao động về tư tưởng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam; gây nên sự phân tâm trong xã hội; làm suy giảm và mất dần niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cũng từ những luận điểm này, đã hướng đến việc xoá bỏ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thiết lập nền dân chủ tư sản; nguy cơ gây nên những khó khăn trong quá trình phát triển của xã hội Việt Nam, nhất là làm cho chính trị - xã hội mất ổn định, kinh tế suy giảm, văn hoá đạo đức xuống cấp, các mâu thuẫn và xung đột xã hội sẽ gia tăng, phá vỡ khối đoàn kết dân tộc... Từ đó, chắc chắn hậu quả đối với đất nước sẽ vô cùng lớn, chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ đứng trước nguy cơ bị sụp đổ, thành quả cách mạng bao nhiêu năm có được sẽ tan vỡ; người dân không những không được dân chủ, mà xã hội cũng rơi vào rối loạn, khủng hoảng, trì trệ, không phát triển được. Để không để xảy ra những hậu quả tai hại đó, ở Việt Nam hiện nay, nhất thiết không cần và không thể chấp nhận đa đảng đối lập như các thế lực thù địch mong muốn!”

Hộp tham khảo 5. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và được bổ sung, phát triển năm 2011 và các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc thời kỳ đổi mới đều khẳng định: Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Đồng thời Đảng yêu cầu toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải “kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam”. Kiên định và sáng tạo đối với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hai mặt của một vấn đề thống nhất với nhau; kiên định phải trên cơ sở sáng tạo và sáng tạo phải trên cơ sở kiên định, nếu không sẽ sa vào sai lầm của chủ nghĩa giáo điều, máy móc hoặc chủ nghĩa cơ hội, xét lại (Tạp chí Cộng sản, 04/9/2018)²⁶*

²⁵ PGS.TS. Nguyễn Xuân Tú, “Việt Nam không cần và không chấp nhận đa Đảng”, Tạp chí Tuyên giáo số 7/2018.

²⁶ GS. TS. Lê Hữu Nghĩa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên quyết

Trong khi đó, ở một diễn biến khác, gần đây, trong cùng năm với việc có thông báo kỷ luật của Đảng với một thành viên trong nhóm nhân sỹ, trí thức Việt Nam là PGS. TS. Chu Hảo, nguyên Thứ trưởng Khoa học, Công nghệ & Môi trường, nguyên Giám đốc Nhà Xuất bản Tri thức, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Việt Nam, ông Nguyễn Phú Trọng khi tái xuất trước công luận sau một thời gian dưỡng bệnh, đã đưa ra một số thông điệp mà dư luận trong và ngoài nước quan tâm tình hình Việt Nam có thể ít nhiều chú ý. Ông nêu ra một loạt thông điệp dưới dạng câu hỏi trong một số dịp khác nhau, trong đó, có lần nêu ra ba câu hỏi khá đặc biệt²⁷. Tuy nhiên, dường như các câu hỏi này khi đưa ra dưới dạng để lửng vào thời điểm công bố, khiến có ý kiến cho là khá khó nắm bắt động cơ, mục đích, chủ trương của người hỏi. Do đó, dường như ba câu hỏi này lại gợi ra tiếp một số câu hỏi khác đáp lại từ công luận như: hỏi như vậy là hỏi ai – hỏi đảng viên hay hỏi các đối tượng khác nữa, ai có thể trả lời, trả lời như thế nào, trả lời có an toàn không, trả lời có được lắng nghe thực sự không, hay tóm lại là người hỏi có dụng ý gì, ý đồ gì, muốn thảo luận thực hay chỉ là thăm dò?

2. Khảo sát mini:

Trong bối cảnh này, chúng tôi đặt tiếp một câu hỏi thứ tư cho các chuyên gia và nhà quan sát từ trong nước, với nội dung câu hỏi là “Biên độ chấp nhận các tư tưởng canh tân, đổi mới hay cải tổ của Nhà nước và ĐCSVN thời gian gần đây và hiện nay, nhất là trong bối cảnh trước Đại hội 13 của Đảng CSVN thế nào? Có vùng cấm, vùng hạn chế, nhạy cảm và vùng có thể được chấp nhận, bảo lưu hay không? Nếu có đó là gì?” Và tiếp theo là các ý kiến trả lời:

2.1 Tiến sỹ Lê Đăng Doanh:

“Cho đến nay, tôi nghĩ là quá trình chuẩn bị cho Đại hội XIII đang được vận động một cách tích cực, Hội nghị Trung ương đã có những ý kiến chỉ đạo nhất định và có lập ra các ban và hiện nay các ban bắt đầu hoạt động.

đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị trong Đảng”, Tạp chí Cộng sản, 04/9/2018.

²⁷ Đại ý ba câu hỏi được đặt ra là: Có nên xóa bỏ thành phần kinh tế nhà nước hay không? Đổi mới chính trị có phải là đổi mới chế độ chính trị không? Và có cần phải sửa đổi điều lệ của Đảng CSVN hay không?

Tôi không có nhiều thông tin để nói là mức độ tiếp thu như thế nào, bởi vì hiện nay mới bắt đầu việc chuẩn bị thôi. Tôi hy vọng là lãnh đạo sẽ thực sự cầu thị và lắng nghe, bởi vì hiện nay thế giới đang có những thay đổi hết sức mạnh mẽ, cả về mặt chính trị, mặt khoa học – công nghệ, cũng như là về quan hệ kinh tế.”

2.2 PGS. TS. Phạm Quý Thọ:

“Một vài hình thức ‘đa nguyên’ cá nhân có vẻ được chấp nhận.

Đảng **chỉ đạo ‘trò chơi’** này. Chuyên mục TuầnVietNam... vì ‘VN hùng cường!’ đang thu hút một số ý kiến ‘xây dựng’ khác. Đa nguyên có tổ chức với đảng bị loại khỏi cuộc chơi này ngay! Một số cá nhân đơn lẻ phát biểu ‘mạnh’ trong một số vấn đề kinh tế hoặc chống tham nhũng...

Điều đó không thể khẳng định đảng đang chấp nhận tư tưởng canh tân, đổi mới hay cải tổ... hệ thống chính trị. Nhưng liệu có thể có ‘sự nhượng bộ’ nào đó của xu hướng ‘thực dụng’ trước sức ép trong và ngoài nước, thì chưa thể khẳng định. Đặc biệt khi quan hệ Mỹ - Trung đang leo thang căng thẳng. Phe phái trong nội bộ đang tìm kiếm liên minh, nhưng **chưa ‘ngã ngũ’**, ‘quy hoạch’ cán bộ cấp chiến lược cho nhiệm kỳ mới chưa công bố, khó lường về chất... bởi vậy **chưa hình thành quan điểm thống trị** trong đảng. Trước thềm Đại hội 13 phải theo dõi tiếp. Liệu có bất ngờ!?”

2.3 Nhà nghiên cứu Lê Văn Sinh:

“Theo quan sát của tôi - qua những phát biểu gần đây của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam - **sẽ không có thay đổi căn bản** về quan điểm chính trị - kinh tế trong chính sách xây dựng đất nước.

Sẽ vẫn là Đảng xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN với kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; Đảng lấy học thuyết Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng lý luận.

Và, do đó **sẽ không có sửa đổi** cương lĩnh chính trị, sửa đổi điều lệ Đảng, sửa đổi cấu trúc xã hội (tam quyền phân lập, tự do tư tưởng, tự do báo chí trên giấy...) đã được thiết lập hơn nửa thế kỷ qua.

Kinh nghiệm cho tôi thấy, khi **Đảng chưa bị đẩy đến tình thế** "Thay đổi hay là chết" thì sẽ không có đổi mới nào hết. Có thể tôi bị quan? Hy vọng nhận thức của tôi sai lầm.”

2.4 Tiến sỹ Nghiêm Thúy Hằng:

“Theo những gì tôi quan sát thì trên bề mặt **có lẽ là không có vùng cấm**, vùng hạn chế, nhạy cảm nào cả, nhưng trong tâm lý, nhiều trí thức vẫn cho rằng vùng nhạy cảm là vẫn phải kiên trì chủ nghĩa xã hội, **đại kỳ đòi đa nguyên, đa đảng**, đòi chấm dứt chế độ đảng cử dân bầu, đòi bầu cử trực tiếp.

Tuy nhiên trên thực tế tôi vẫn thấy trên mạng xã hội hay trên báo chí có một số tiếng nói theo hướng “nhạy cảm”, “vùng cấm” này nhưng không bị chụp mũ hay trấn áp, điều này khiến tôi cảm nhận là bầu không khí tự do, dân chủ, nhất là tự do biểu đạt **đã được cải thiện** rất nhiều so với trước.

Với tôi, đây là **tín hiệu thực sự đáng mừng**. Nếu đọc lại di chúc của ông Đặng Tiểu Bình, từ mấy chục năm trước cũng đã nhìn ra trước được xu thế này và cũng đã có những lời căn dặn rất minh triết, đáng tham khảo.”

2.5 Nhà văn Nguyễn Bình:

“Vừa rồi có hai vụ mà người ta hé ra mà người ta muốn kỷ luật hai ông. Một ông Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư cũ, ông Bùi Quang Vinh²⁸, với một ông là ông Vũ Ngọc Hoàng²⁹ - là hai ông mà tôi thấy đã đăng một số bài trên báo chính thống, nói về những cải cách, những cái cần phải thay đổi. Thế nhưng hai ông ấy đang nhắm nhe bị kỷ luật. Họ đổ tội cho kỷ luật là tham ô, tham nhũng để, tôi cảm giác như là, **làm nhục** hai ông ấy, để vô hiệu hóa những ý kiến rất là tốt của các ông ấy về thay đổi thể chế, rồi về những thay đổi tổ chức v.v...

Nhất là ông Bùi Quang Vinh có một bài nói ở trong Đại hội XII³⁰, mọi người đều đọc thấy rất là hay. Thế nhưng ông cũng chẳng được một ai quan tâm đến, mà qua đó thì ông ấy cũng bị bật ra khỏi Trung ương. Bây giờ ông trở thành người dân thường. Ông có ở trong Tổ Tư vấn của ông Nguyễn Xuân Phúc, nhưng lại đem ông ấy ra rồi định kỷ luật ông ấy, để kỷ luật cùng tội tham ô, tham nhũng xấu xa ấy, muốn nói là hạ nhục ông ấy.

²⁸ Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng CSVN, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Tỉnh Lào Cai.

²⁹ Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng CSVN, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Tỉnh Quảng Nam.

³⁰ Bùi Quang Vinh, bài phát biểu tại Đại hội XII Đảng CSVN, VietnamNet, 23/01/2016

Thì đối với những người đã có quyền cao, chức trọng ở trong Trung ương hẳn hoi mà người ta còn đối xử như thế thì làm sao mà hy vọng là người ta nghe ai?

Thế rồi, vừa rồi ông Nguyễn Phú Trọng trong Hội nghị Trung ương 10 (khóa XII), thì có đặt ra những câu hỏi mà mọi người tưởng rằng ông ấy đang suy nghĩ về cái chuyện ấy, và tưởng rằng ông ấy đặt ra câu hỏi để cho mọi người suy nghĩ và sẽ có ý kiến về những vấn đề đối mới rất quan trọng của đường lối, chủ trương của Đảng.

Thế thì có ông Nguyễn Trung và ông Vũ Trọng Khải rất chân thành, cho rằng như thế là ông Nguyễn Phú Trọng đặt ra những câu hỏi lớn với đất nước, với mọi người như thế là sẽ có chuyển biến đây? Thế rồi, đối với quan hệ Việt Nam với Mỹ, cũng nghe thấy nhiều động thái là tăng lên.

Hộp tham khảo 6. “Để bảo đảm cho đại hội đảng bộ các cấp thành công, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội cần quán triệt một số quan điểm định hướng sau đây:

(1) **Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.** Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng; (2) **Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng,** đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là **nguyên tắc tập trung dân chủ** và bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; (3) **Phát huy dân chủ rộng rãi, tập hợp cao độ trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; củng cố, nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng;** (4) **Tôn trọng quy luật khách quan, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, làm tốt công tác dự báo để xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi cho cả trước mắt và lâu dài;** (5) **Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đặt lợi ích của Đảng, đất nước và nhân dân lên trên hết. Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ cơ bản để đánh giá, sàng lọc, bố trí cán bộ và đổi mới công tác nhân sự;** (6) **Gắn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ chính trị; chủ động giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; kịp thời xử lý có hiệu quả những vấn đề mới phát sinh.”** (Nguyễn Phú Trọng, báo Nhân Dân, 06/6/2019.)

Thế nhưng mà đợt vừa rồi ông Nguyễn Phú Trọng lại đưa ra một bài³¹, lại phủ định hết tất cả những cái đấy. Tôi là người thường dân, tôi không thể hiểu được vậy ý định của các ông ấy là cái gì, có thực lòng nghiên cứu để đổi mới thể chế chính trị ở Việt Nam hay không? Hay đổi mới về nhiều mặt của Việt Nam hay không? Hay là cứ dằng dai rồi cứ nói để mà **thử xem dư luận** thế nào, hay là gì không? Đó là bài mới tung ra nói về kiên định Chủ nghĩa Marx – Lenin. Tức là người ta nói là tái xuất chính trị, nhưng mà người không hiện ra, nhưng bài thì có đưa ra.”

V. Vai trò của các giới tư vấn, phản biện độc lập, think-tank độc lập:

1. Khái lược:

Trong hệ thống giải pháp được kiến nghị nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các viện tổ chức nghiên cứu chiến lược và chính sách thuộc nhánh hành pháp ở Việt Nam, như ở cấp bộ, có ý kiến chuyên gia cho rằng cần trước hết tạo lập môi trường tự do, dân chủ cho nghiên cứu khoa học xã hội, dòng quan điểm này nhận thấy bên cạnh vai trò của giới tư vấn, phản biện độc lập, từ kinh nghiệm quốc tế và khu vực, các think-tank độc lập và việc thành lập, vận hành, khai thác chúng có vai trò quan trọng.

Tác giả Nguyễn Thị Minh Hạnh³², chẳng hạn, trong một khảo cứu thuộc lĩnh vực khoa học chính sách khoa học và công nghệ, nhận định:

“Xem xét lịch sử hình thành và phát triển các Think Tank trên thế giới cho thấy sự ra đời và phát triển của các Think Tank gắn liền với xu hướng tự do hóa, dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội, với tinh thần trọng thị, lắng nghe các ý kiến được nghiên cứu, phân tích độc lập, khách quan của các nhà khoa học từ các nhà lãnh đạo cao nhất quốc gia,... Theo tinh thần đó, ở hầu hết các quốc gia phát triển, trong cấu trúc xây dựng chính sách, những thành tố sau là không thể thiếu: (i) Lực lượng nghiên cứu chính sách chuyên nghiệp (các Think Tank) của Chính phủ; (ii) Các Think Tank của xã hội dân sự (các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu chính sách tư nhân, các nhóm xã hội,...); và (iii) Các Think Tank địa phương.

³¹ Nguyễn Phú Trọng, “Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, báo Nhân Dân, 06/06/2019.

³² Nguyễn Thị Minh Hạnh, “Giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc các bộ”, JSTPM Tập 4, Số 1, 2015, Tài liệu tham khảo, Mã số: 14122401.

Với cấu trúc tổ chức hệ thống Think Tank như vậy, một mặt, các Think Tank dù là của Chính phủ hay của tư nhân đều hoạt động trong môi trường vừa hợp tác, vừa cạnh tranh để có thể đề xuất các chính sách khách quan, toàn diện làm cơ sở cho các cơ quan quản lý ban hành quyết định quản lý; mặt khác, với tư cách là người sử dụng các kết quả nghiên cứu, tư vấn chính sách đó, Chính phủ các nước có nhiều phương án chính sách để lựa chọn một phương án phù hợp nhất với nhu cầu quản lý.”

Một quan sát khác từ một chuyên gia trong lĩnh vực chính sách đối ngoại cũng đề cập đến vai trò của các Think Tank, tác giả Vũ Dương Huân³³, trong một bài báo liên quan lĩnh vực này lược ra 9 tiêu chí của Think Tank theo tài liệu quốc tế, bao gồm: tổ chức thường trực; chuyên đưa ra các giải pháp chính sách công; có một đội ngũ chuyên nghiên cứu riêng; cung cấp một sản phẩm đặc biệt gồm các bài nghiên cứu, lời khuyên, nhận xét, nhằm trao đổi với lãnh đạo và công chúng; không bị giao các nhiệm vụ của chính phủ; giữ độc lập với các lợi ích cá nhân và đảm bảo quyền tự do nghiên cứu; chức năng chính không phải là công tác đào tạo và cấp bằng; phục vụ lợi ích chung qua công việc của mình. Hiện nay, theo tác giả này, ở Việt Nam thực sự chưa có các Think Tank theo đúng nghĩa về quốc tế và chính sách đối ngoại. Tác giả cho hay, bên cạnh một số tổ chức, trường, viện khác, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, và gần đây là Hội đồng Lý luận Trung ương “đang phấn đấu từng bước để trở thành các Think Tank thực thụ trong nghiên cứu quốc tế và đối ngoại Việt Nam.”

2. Khảo sát mini:

Khảo sát mini của chúng tôi cũng thử thăm dò khía cạnh này và đặt câu hỏi với các chuyên gia, nhà quan sát ở Việt Nam, với nội dung câu hỏi là: Trong tư vấn, tham vấn, phản biện chính sách cạnh tranh và phát triển ở Việt Nam hiện nay và tới đây, có cần vai trò của các giới tư vấn, phản biện độc lập, các Think Tank độc lập hay không, nếu có thì chúng nên được tổ chức, vận hành như thế nào cho được hiệu quả, khả thi? Tiếp theo là phần hỏi đáp.

2.1 Tiên sỹ Lê Đăng Doanh:

³³ PGS. TS. Vũ Dương Huân, nguyên giám đốc Học viện Quan hệ Quốc tế (nay là Học viện Ngoại giao), “Bàn về đổi mới quy trình ra quyết sách đối ngoại của Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, Học viện Ngoại giao, Số 3 (108), Tài liệu đã dẫn.

“Tôi nghĩ rằng việc lắng nghe tất cả các ý kiến là một yêu cầu rất cần thiết đối với người lãnh đạo, cho nên việc đóng góp những ý kiến có tinh thần phê phán nhưng mà xây dựng vẫn là một điều rất cần phải được tổ chức tốt.

Và **nên lắng nghe các ý kiến** của các tổ chức mà bên phương Tây vẫn gọi là **xã hội dân sự**. Tức là những tổ chức của người dân được lập nên. Như sáng nay (12/6/2019), tôi có tham gia một cuộc Hội thảo về chỉ số về công khai ngân sách của các tỉnh ở Việt Nam, do một tổ chức xã hội dân sự thực hiện. Rồi ngày hôm trước (11/6), tôi đã tham gia một cuộc Hội thảo về năng lượng tái tạo mà có mời các chuyên gia từ London sang. Đây là hội thảo bàn về năng lượng mặt trời, năng lượng gió và kể cả năng lượng sóng biển và đó là hướng đi rất cần thiết cho Việt Nam trong tình hình hiện nay.”

2.2 PGS. TS. Phạm Quý Thọ:

“Tư vấn, tham vấn, phản biện chính sách cạnh tranh và phát triển ở Việt Nam hiện nay và tới đây là cần thiết trước tình hình quốc tế và trong nước phức tạp và thay đổi nhanh.

Ngoài việc tăng cường vai trò của các giới tư vấn, phản biện độc lập, các Think Tanks trong lĩnh vực kinh tế đang chuyển đổi, thì **cải cách hệ thống chính trị** cũng cần được nghiên cứu phù hợp với sự thay đổi này.

Các viện, trung tâm nghiên cứu với các Think Tanks sống dựa vào đơn đặt hàng từ các nguồn khác nhau, như chính phủ, quốc hội hay các quỹ... hoặc tự tạo ‘cầu’.

Ở Việt Nam Đảng và Chính phủ **nên tạo không gian mở** hơn cho một số trung tâm, viện có năng lực, kiểu như Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), hoặc trường Fullbright... để kết nối với các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế. Ngoài ra, có thể cho tái lập mô hình IDS tự tổ chức, hạch toán... (Điều này là khó vì đã tổn thương!) hoặc khuyến khích cá cá nhân độc lập... Đồng thời, một cơ chế tiếp nhận ý kiến và đối thoại cần được thiết lập.”

2.3 Nhà nghiên cứu Lê Văn Sinh:

“Tôi cho rằng giới tư vấn, phản biện và các Think Tanks độc lập **đóng một vai trò rất quan trọng** trong việc làm cho các chiến lược cạnh tranh, phát triển đất nước trở nên chất lượng hơn, tốt hơn. Vì vậy, chúng rất cần thiết với Đảng cộng sản Việt Nam.

Không nhận thức được giá trị của các tổ chức tham vấn, phản biện độc lập, Đảng sẽ lãng phí nguồn tài nguyên trí tuệ quý giá của đất nước. Các tổ chức tham vấn, phản biện và Think Tanks độc lập phải được hoạt động như một doanh nghiệp tư nhân, tự do và chỉ phải tuân thủ luật pháp, **nhà nước không can thiệp** vào công việc chuyên môn của chúng.”

2.4 Tiên sỹ Nghiêm Thúy Hằng:

“Đương nhiên, điều này là vô cùng cần thiết. Tôi chỉ là người chuyên nghiên cứu, quan sát động thái của Trung Quốc, tôi cho rằng điều dẫn đến thất bại thảm hại của chính sách dưới thời Mao là thể chế kinh tế kế hoạch cùng tư duy lãnh đạo kiểu độc tài gia đình trị, sùng bái lãnh đạo, tất cả góp phần đưa cả một dân tộc xuống bờ vực sụp đổ của cả một thể chế, một nền kinh tế.

Thế còn, điều quan trọng nhất khiến công cuộc cải cách mở cửa tại Trung Quốc thành công được là do **quay ngoắt 180 độ** đỡ bỏ tất cả các điều này. Các thể hệ lãnh đạo của Trung Quốc sau cải cách đều là các nhà tư tưởng, các nhà kỹ trị, công cuộc “dò đá qua sông” của Trung Quốc thành công được là nhờ vai trò của các trí thức, các giới tư vấn, phản biện độc lập cùng một chút may mắn của thời cuộc nên Trung Quốc đã thu hút được vốn, kỹ thuật của phương Tây qua “cửa sổ” Hồng Kong, Đài Loan, Ma Cao, bắt tay được với Mỹ.

Không có các giới tư vấn, phản biện độc lập, các Think Tank và các mối quan hệ đặc biệt, lâu đời, đặc biệt không có tầng lớp trung gian là các cựu du học sinh, các Hoa Kiều ở nước ngoài thì cũng không có chuyện Mỹ hay tư bản phương Tây lại có thể yên tâm làm ăn, đổ tiền đồ của vào Trung Quốc. Muốn gọi được chim ưng, phượng hoàng, đại bàng đến làm tổ thì cũng **phải có đồng loại** với chúng chịu bắt tay, hợp tác với mình, đồng loại chúng mới cất tiếng hót gọi bầy được chứ, chim sẻ chỉ đủ tâm gọi được chim sẻ mà thôi. Vai trò của các giới tư vấn, Think Tank, phản biện độc lập có thể hình dung theo cách như vậy.

Nhà nước chỉ nên **đóng vai trò cung cấp đầu bài và nguồn lực**, có đầu bài, có nguồn lực và có thị trường, có môi trường sinh thái thông thoáng phù hợp cho phát triển, tất cả sẽ vào guồng của nó.”

2.5 Nhà văn Nguyễn Bình:

“Có Think Tank của các ông Nguyễn Quang A, bà Phạm Chi Lan v.v... là người ta tự thành lập, thực ra người ta cũng không tiêu tốn tiền của nhà nước, người ta cũng rất nhiệt tình đề tư vấn. Nhưng mà ông Nguyễn Tấn Dũng lên (làm Thủ tướng), thì ông ấy đã gây sức ép để cho người ta tự giải tán.

Bây giờ tôi thấy chỉ có cá nhân đưa ra những tư vấn, phản biện, nhưng mà tổ chức để thành ra những cái như là tổ chức (IDS) của ông Nguyễn Quang A, bà Phạm Chi Lan và một số người, chuyên gia, thì tôi chưa thấy.”

VI. Ưu tiên cải thiện chất lượng, tính hiệu quả, khả thi của hoạch định chính sách:

1. Khái lược:

Có nhiều ý kiến khác nhau trong đề xuất, khuyến nghị cải thiện chất lượng, tính hiệu quả, khả thi của công tác hoạch định, xây dựng chính sách vĩ mô ở Việt Nam, trong đó có liên quan đến các chủ đề quan trọng như chấn hưng đất nước và phát triển bền vững.

Tác giả Đặng Ngọc Dinh trong khảo cứu của mình với tựa đề “Một số tiếp cận trong nghiên cứu chính sách”³⁴ dẫn ý kiến của Giáo sư Kenichi Ohno, chuyên gia thuộc Viện Nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản nhận xét về lĩnh vực chính sách ở Việt Nam, mà theo đó nhà nghiên cứu này cho rằng hệ thống chính sách chưa thực sự thúc đẩy phát triển đất nước.

Hộp tham khảo 7: “Hệ thống chính sách của Việt Nam đến nay chưa thực sự đóng vai trò quan trọng vào thành tựu phát triển của đất nước”. Đó là một nhận định thẳng thắn của GS. Kenichi Ohno, Viện Nghiên cứu kinh tế Nhật Bản, khi chia sẻ góc nhìn về quy trình xây dựng chính sách, chiến lược của Việt Nam tại Diễn đàn phát triển Việt Nam (2012). Theo Ông, Việt Nam tồn tại nhiều vấn đề về chính sách, dù đã có bước tiến dài trong cải thiện môi trường đầu tư từ một xuất phát điểm thấp. Việt Nam vẫn còn áp dụng một quy trình lập chính sách kì lạ, đó là phụ thuộc quá nhiều vào ý muốn của các nhà lãnh đạo và cơ quan quản lý. Chính phủ còn làm quá nhiều, cán bộ nhà nước phải xây dựng quá nhiều kế hoạch, chiến lược với nguồn lực hạn chế cả về tài chính và nhân lực, trong khi đó khu vực doanh nghiệp và người dân chưa được tham gia một cách tích cực, chủ động.

Ở Việt Nam, thời kì kế hoạch hóa tập trung đã qua nhưng có vẻ hệ thống cũ vẫn còn duy trì. Di sản “bao cấp” vẫn còn nặng nề trong khu vực nhà nước. Lưu ý là, các quốc gia khác như Nga, Đông Âu, khi chính phủ kế hoạch hóa không còn, họ đã bắt đầu làm việc theo một cách thức mới. Ở Việt Nam đến nay, trong xây dựng chiến lược, chính sách, đặc biệt là các chiến lược ngành, nhân tố đầu tiên tính đến vẫn là mong muốn của Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước, sau đó mới tính đến

³⁴ Đặng Ngọc Dinh, Tài liệu đã dẫn, trang 105.

người tiêu dùng, như vậy khó có thể đáp ứng thực tiễn của thị trường (Đặng Ngọc Dinh, tài liệu đã dẫn).

Tác giả Đặng Ngọc Dinh tiếp tục dẫn quan điểm của chuyên gia Nhật Bản nêu đề xuất cải thiện quy trình xây dựng chính sách tại Việt Nam, trong đó có nhấn mạnh sự tham gia của tất cả các bên liên quan, từ chính phủ cho tới các nhà khoa học, chuyên gia. Đặc biệt, khuyến nghị này còn nhấn mạnh việc thành lập các nhóm kỹ trị (technocrats) gồm các chuyên gia ưu tú, độc lập tham gia vào quy trình hoạch định.

Hộp tham khảo thứ 8: *Một đề xuất của GS. Kenichi Ohno về quy trình xây dựng chính sách cho Việt Nam (gợi ý) trong đó, có sự tham gia của tất cả các bên liên quan, bao gồm: Chính phủ, doanh nghiệp, người tiêu dùng, người nước ngoài, các nhà tài trợ, các nhà khoa học, chuyên gia. Đôi khi, các doanh nghiệp hoặc các nhà khoa học có thể vạch ra một chiến lược trình Chính phủ. Chính sách không đơn thuần chỉ là một văn bản hành chính của Nhà nước.*

Ngoài ra, Việt Nam nên xây dựng nhóm kỹ trị (technocrat), một dạng nhóm nhân vật ưu tú, trí tuệ - tư vấn độc lập, chịu trách nhiệm trực tiếp với Thủ tướng, được tuyển chọn từ các chuyên viên, công chức trẻ, có trình độ, từ các viện nghiên cứu, các đại học, các bộ, ngành để tham gia, lồng ghép ý tưởng. Nhóm này sẽ chịu trách nhiệm xây dựng chính sách cho toàn quốc, thường xuyên có tương tác hai chiều với Thủ tướng và các bộ, cơ quan thực thi chính sách. (Đặng Ngọc Dinh, tài liệu đã dẫn).

Còn theo tác giả Vũ Dương Huân, có hai nội dung quan trọng cần ưu tiên đổi mới trong công tác hoạch định chính sách (ở đây là đối ngoại, vốn là một trong hai mảng quan trọng của chiến lược, chính sách trọng yếu của bất kỳ quốc gia nào – đó là nội trị và bang giao) gồm có hai khía cạnh là: trước hết đổi mới nhận thức và thứ hai là nhanh chóng xây dựng các Think Tank, xin theo dõi ở hộp tham khảo dưới đây.

Hộp tham khảo thứ 9. *Trước hết, cần đổi mới nhận thức. Ngoại giao là một khoa học tổng hợp và nghệ thuật. Chính vì vậy, không thể chỉ ứng xử với ngoại giao bằng chủ nghĩa kinh nghiệm. Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và hoạch định chính sách đối ngoại quốc gia là một khoa học mà nhiều chuyên gia đã đánh giá là khoa học xã hội phức tạp nhất trong các bộ môn khoa học xã hội. Giáo sư Nga A.B. Torcunov cho rằng hệ thống quốc tế là hệ thống phức tạp nhất trong thế giới hữu sinh. Do*

đó, hoạch định chính sách đối ngoại là việc làm khoa học và phải có cách tiếp cận khoa học.

Một khía cạnh khác của đổi mới tư duy chính là tăng cường dân chủ hóa quá trình quyết sách đối ngoại. Về bản chất, đây là việc tranh thủ sự tham gia rộng rãi, tích cực của cộng đồng khoa học, của xã hội vào các quyết sách đối ngoại. Ngoài việc đóng góp ý kiến cho việc xây dựng luận cứ khoa học của các chủ trương đối ngoại, giới học giả có thể đóng góp các sáng kiến về giải pháp, lập luận... Các học giả, xã hội đóng góp hiệu quả lại phụ thuộc vào cơ chế cung cấp thông tin định kỳ cho họ. Dân chủ hóa còn bao gồm cả việc tăng cường phản biện các quyết sách đối ngoại. Phản biện không có nghĩa là phản bác. Việc phản biện chủ yếu liên quan đến việc đưa ra các góc nhìn khác, giải pháp khác để bổ sung hoặc điều chỉnh các phương án ban đầu.

Ngoài ra, cần đổi mới nhận thức về vai trò của cơ quan quyết sách, cơ quan tham mưu và lực lượng thực hiện. Cấu trúc của quá trình ra quyết sách (người lãnh đạo, người tư duy và người thừa hành) cần được tách ra theo các hình thức phân công lao động chuyên biệt. Theo đó, Bộ Chính trị là cơ quan quyết sách tối cao, cần có đội ngũ chuyên gia đa ngành giỏi làm nhiệm vụ nghiên cứu và đưa ra các sáng kiến, giải pháp. Trên cơ sở các đề xuất của đội ngũ chuyên gia đa ngành, Bộ Chính trị bàn và đưa ra quyết định cuối cùng.

Thứ hai, cần nhanh chóng xây dựng các “Think Tank” (có thể hiểu trong tiếng Việt bằng nhiều khái niệm khác nhau như “Tủi khôn”, “Vựa tư duy”, “Vựa ý tưởng”, “Nhóm tư duy chiến lược”...). Hiện toàn thế giới có khoảng 5.500 Think Tank, rất phát triển ở các nước tiên tiến như Mỹ, Liên minh châu Âu, Nhật và phát triển nhanh ở Trung Quốc. Có Think Tank nghiên cứu các vấn đề có phạm vi toàn cầu, có nhóm chỉ quan tâm đến các vấn đề khu vực hoặc vấn đề của nước mình, công ty hay trường đại học của mình. Về đối tượng nghiên cứu có Think Tank coi trọng tâm nghiên cứu là chính sách, hỗ trợ quá trình làm luật, ban hành quyết sách hay phục vụ các đảng phái chính trị, hoạch định các hướng đi chiến lược, tạo môi trường sinh hoạt tri thức cho lãnh đạo chính trị lão luyện và tài năng chính trị kế cận có Think Tank, chuyên nghiên cứu những chương trình hành động, đề xuất những sáng kiến, làm cơ sở cho các chương trình nghị sự toàn cầu của quốc gia. Ví dụ như Royal Institute of International Affairs của Anh và Brookings Institute và Council on Foreign Relations của Mỹ... Các chiến lược đối ngoại lớn đều in đậm dấu ấn của các Think Tank. Sự phát triển của Think Tank là một trào lưu phát triển mạnh trên thế giới.

Trước yêu cầu của thực tiễn, các Think Tank không chỉ nghiên cứu định hướng cho những quyết định phản ứng nhanh của cơ quan chỉ huy, phát hiện các nguy cơ và phát kiến các đối sách, giúp người lãnh đạo luôn nắm lấy thượng nguồn của dòng chảy vận động của thực tiễn, tránh

cho lãnh đạo rơi vào tình trạng “theo đuôi”, mà còn hơn thế nữa phải tư duy theo hướng phát kiến những tiền đề của một trật tự mới nảy sinh từ đáy sâu của trạng thái vô trật tự, tạo cơ hội để kiến thiết những sáng tạo cho dòng chảy mới vận hành. (PGS. TS. Vũ Dương Huân, tài liệu đã dẫn)

Thêm một ví dụ nữa, tác giả Vũ Anh Tuấn³⁵ (và cũng có thể xem thêm³⁶), từ Học viện Chính trị khu vực III, nhấn mạnh và cho rằng để nâng cao công tác hoạch định chính sách công (cũng có thể được xem là cho các chính sách vĩ mô của đảng và nhà nước), trong số các ưu tiên, có hai nội dung cần đặt trọng tâm, đó là làm cho chính sách công từ chỗ chỉ là chức năng đặc quyền của các cơ quan nhà nước thành mối quan tâm chung và trách nhiệm của toàn xã hội và đổi mới quy trình hoạch định chính sách công theo hướng dân chủ, huy động sự tham gia đặc lực của toàn xã hội, nhất là của đội ngũ chuyên gia vào xây dựng chính sách.

Hộp tham khảo 10. *Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động hoạch định và thực thi Chính sách công (CSC) ở nước ta trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, cần đặt trọng tâm vào các vấn đề sau:*

- *Tiếp tục nâng cao nhận thức để trên cơ sở đó mở rộng sự tham dự một cách có hiệu quả của mọi cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và nhất là của cá nhân người lãnh đạo, quản lý vào quá trình hoạch định và thực thi CSC. Nói cách khác, làm cho CSC từ chỗ chỉ là chức năng đặc quyền của các cơ quan nhà nước thành mối quan tâm chung và trách nhiệm của toàn xã hội.*

- *Đổi mới quy trình hoạch định CSC theo hướng dân chủ, huy động sự tham gia đặc lực của toàn xã hội, nhất là của đội ngũ chuyên gia vào xây dựng chính sách. Từng bước tạo lập một quy trình làm chính sách gọn, tiện lợi nhưng khoa học, có hiệu quả kinh tế - xã hội cao. Sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế thẩm định và phê duyệt chính sách, nhất là với những chính sách lớn, quan trọng, có tác động trực tiếp và lâu dài tới lợi ích chung của toàn xã hội.*

- *Chấn chỉnh để nâng cao tính kịp thời, đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả của quá trình tổ chức thực thi CSC. Đặc biệt, coi trọng tính tiên phong của các khâu tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận xã hội trong*

³⁵ Tiến sỹ Vũ Anh Tuấn, “Một số vấn đề về chính sách công ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 24/09/2014.

³⁶ PGS. TS Ngô Ngọc Thắng, Học viện Chính trị khu vực I, “Nâng cao chất lượng hoạch định và thực thi chính sách công ở Việt Nam hiện nay - Vấn đề và giải pháp”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 28/04/2018.

quy trình thực hiện chính sách. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát về tiến độ, hiệu quả thực hiện CSC. Phát hiện và xử lý kịp thời, công bằng, minh bạch các khiếu kiện, vi phạm pháp luật nảy sinh.

- Coi trọng hoạt động tổng kết thực tiễn về hoạch định, thực thi CSC theo hướng thường xuyên, thiết thực; tránh phô trương, hình thức, lãng phí để rút kinh nghiệm cần thiết, bổ ích cho các hoạt động đó.

- Đề cao vai trò của hoạt động phân tích, đánh giá CSC như là một điều kiện tối quan trọng để từng bước cải thiện chất lượng của quy trình hoạch định và thực thi chính sách. Có cơ chế ràng buộc các cơ quan nhà nước trong việc phản hồi ý kiến, tiếp nhận các kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá CSC. (Vũ Anh Tuấn, Tài liệu đã dẫn)

2. Khảo sát mini:

Câu hỏi cuối cùng chúng tôi đặt ra cho các chuyên gia, nhà quan sát trong khảo sát bỏ túi này là “Việt Nam (Đảng, nhà nước, giới hoạch định chính sách) nên ưu tiên cải thiện điều gì và như thế nào để nâng cao chất lượng, tính hiệu quả, khả thi của việc hoạch định chính sách trong các lĩnh vực nói trên?” và sau đây là phần trả lời:

2.1 Tiến sỹ Lê Đăng Doanh:

“Theo tôi điều quan trọng nhất là nên tổ chức việc nghiên cứu một cách rất rộng rãi, lắng nghe các ý kiến phản biện, kể cả những ý kiến phản biện gay gắt từ các chuyên gia ở trong nước và ngoài nước, sau đó tập hợp lại, rồi tổ chức thảo luận và lắng nghe.

Cách tốt nhất là người lãnh đạo nên dành thời gian để đối thoại. Tôi nhớ là Thủ tướng Phan Văn Khải đã dành rất nhiều thời gian để đối thoại một cách rất thẳng thắn; và Thủ tướng cũng đề ra những câu hỏi rất hóc búa cho các chuyên gia.

Và cách đối thoại như vậy sẽ có những đóng góp rất tích cực và xây dựng.”

2.2 PGS. TS. Phạm Quý Thọ:

“Các lĩnh vực cần được ưu tiên: chương trình xây dựng các nguyên tắc của kinh tế thị trường như sở hữu tư nhân, tự do kinh doanh, động cơ lợi nhuận và đảm bảo quyền tài sản, cạnh tranh bình đẳng, quyền và lợi ích người tiêu dùng... cần được thiết lập, thúc đẩy và luật pháp hoá.

Cải cách thể chế chính trị phù hợp với thay đổi kinh tế thị trường: Luật hoá Đảng Cộng sản, loại bỏ song trùng, Kiểm soát tha hoá quyền lực, Chính phủ tinh gọn, chuyên nghiệp... Tất cả các cải cách trên nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Đó là một số nội dung chủ yếu quá độ tới một cơ chế dân chủ cần thiết.”

2.3 Nhà nghiên cứu Lê Văn Sinh:

“Tôi cho rằng, sau hơn 30 năm đổi mới kinh tế, xã hội Việt Nam đã thay đổi bản chất của nó rồi, Đảng và Nhà nước cũng vậy.

Nhẽ ra, một cuộc đổi mới chính trị đã phải diễn ra từ lâu. Nếu Đảng, Nhà nước và giới hoạch định chính sách vẫn muốn trì hoãn cuộc đổi mới chính trị thì hệ quả là đất nước sẽ ngày càng bị tụt hậu, chủ quyền và an ninh quốc gia sẽ bị uy hiếp nghiêm trọng hơn bởi người láng giềng phương Bắc. Các chính sách của Đảng được đưa ra gần đây như xây dựng Chính phủ kiến tạo, Cải cách giáo dục, v.v... không thể trở thành giải pháp căn bản canh tân và phát triển đất nước.”

2.4 Tiên sỹ Nghiêm Thúy Hằng:

“Nói về những điều lãnh đạo Việt Nam muốn nghe, nguyên thủ tướng Singapore miêu tả: Điều các ông muốn học và làm cho đến nay nhân loại chưa có ai biết, chưa có ai làm được, đó là phát triển kinh tế thị trường trong chế độ vô sản chuyên chính, theo Chủ nghĩa Mác Lênin, hoặc là “Kinh tế thị trường định hướng XHCN”. Với mong muốn và mục tiêu như vậy thì chỉ có thể học theo Trung Quốc, “dò đá qua sông”, tự mình mò mẫm tìm đường, thế còn hiệu quả ra sao là câu chuyện khó đoán định trước.

Nhà nước chỉ nên đóng vai trò cung cấp đầu bài và nguồn lực, có đầu bài, có nguồn lực và có thị trường, có môi trường sinh thái thông thoáng phù hợp cho phát triển, tất cả sẽ vào guồng của nó. Việc đầu tiên mà nhà nước nên làm là cho phép vận hành một nền kinh tế thị trường đúng nghĩa, nên buông và nên coi trọng các nhà chuyên môn, cởi trói tư tưởng cho họ, gây dựng lòng tin chiến lược. Không ai đào tạo được nhân tài, biết sử dụng đúng nhân tài thì đất lành chim sẽ đậu.”

2.5 Nhà văn Nguyễn Bình:

“Muốn ưu tiên thì phải vận dụng các nhà khoa học, các chuyên gia và vận dụng những ý kiến của người ta. Và cho một đối thoại, nhất là đối thoại bởi vì qua đối thoại các bên mới hiểu nhau.

Nhưng bây giờ tôi thấy lãnh đạo Việt Nam còn bị chi phối nặng nề về cái mà người ta vẫn gọi là lợi ích nhóm. Tức là nhóm nào cũng khăng khăng để thực hiện được lợi ích của mình thôi.

Mà vì đã khăng khăng thực hiện lợi ích của mình rồi thì còn nghe ai nói nữa? Làm gì còn cái vô tư để nghe những ý kiến đúng đắn để mà phát triển nữa?”

Hộp tham khảo số 11. Câu hỏi thêm

Câu hỏi 7a: “Ở Việt Nam cũng có hệ thống các trường Đảng, các Học viện của Đảng, trong các Ban của đảng, Hội đồng lý luận Trung ương v.v..., đều có nghiên cứu những vấn đề về chính sách chiến lược liên quan chấn hưng đất nước, phát triển bền vững v.v..., đặc biệt cho các Đại hội Đảng có tiểu ban về văn kiện, các hệ thống giúp việc, trợ lý để soạn thảo, công bố các báo cáo chính trị, các văn kiện về sách lược, đường lối, hệ thống này của Đảng có vai trò như thế nào, có nằm lên trên các hệ thống khác ngoài hệ thống Đảng hay không? So sánh với Trung Quốc, thì cách làm chính sách có gì Việt Nam giống và khác và có gì Việt Nam nên học và nên tránh?”

Trả lời (của nhà văn Nguyễn Bình): Tôi thấy Trung Quốc làm tốt hơn nhiều và các lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc đa phần đều có học hành, cũng có hiểu biết và **Trung Quốc còn có các nhà kỹ trị**. Còn ở Việt Nam, tôi chưa nhìn nhận ra ai (trong ban lãnh đạo cao cấp hiện nay) là một nhà kỹ trị cả và nếu không phải là nhà kỹ trị thì không thấu hiểu được những ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, của các nhà khoa học.

Mà còn ví dụ ở Trường đảng, tôi thấy có ông Nguyễn Xuân Thắng³⁷, ông này thì ông Nguyễn Phú Trọng nói thế nào, thì ông ấy nói như thế ấy, tôi có thấy ông Thắng nói ý gì khác đâu. Mà các học viện cũng chỉ là các minh học cho các chủ trương, đường lối đã được mặc định từ Đại hội này sang Đại hội khác.

Tôi có cảm giác như là đến Đại hội XIII thì **vẫn như thế thôi**, chưa có gì chuyển biến cả, nếu mà ông Nguyễn Phú Trọng còn làm³⁸ và những người mà ông ấy đưa lên trong Ban Lý luận Trung ương, nào là các Trường đảng... Ông Nguyễn Xuân Thắng cũng có chân ở trong Tổ tư vấn của ông Nguyễn Xuân Phúc (Thủ tướng). Thế mà ông Nguyễn Xuân Phúc từ khi nhậm chức đến nay, hề nói ra câu nào thì dân mạng người ta chế diễu, rồi người ta thắc mắc câu ấy. Thành ra là tôi thấy chẳng có gì hy vọng gọi là thực tâm thay đổi cả.”

³⁷ Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, nguyên Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (2011-2016) (nguồn: Wikipedia tiếng Việt).

³⁸ Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

Câu hỏi 7b: Về mặt mô hình hoạch định, nghiên cứu chính sách, nếu nhìn ra quốc tế và khu vực, quốc tế như các mô hình phương Tây, trong đó có cả Nhật Bản, không chỉ Mỹ, rồi khu vực gần đây, ngay cả Trung Quốc ở bên cạnh, hay là Asean v.v..., có điều gì Việt Nam nên học hỏi?

Trả lời (của Tiến sỹ Lê Đăng Doanh): Theo tôi, Việt Nam đã có học kinh nghiệm của các nước rồi, vấn đề bây giờ là nên tổ chức thực hiện và điều này **phụ thuộc rất nhiều vào người lãnh đạo** đứng đầu. Nếu người đó muốn lắng nghe, thì người đó tổ chức thực hiện. Còn nếu người đó không muốn lắng nghe, chỉ dựa vào một số người thân tín của mình, thì điều ấy là điều trong hệ thống chính trị của Việt Nam bây giờ là nó hoàn toàn phụ thuộc vào người lãnh đạo.

VII. Vài nhận xét thay lời kết luận

Trong một bài khảo cứu về các vấn đề của chính sách công ở Việt Nam, một nhà nghiên cứu từ Việt Nam, Tiến sỹ Vũ Anh Tuấn³⁹ đã dẫn lời một chuyên gia của Nhật Bản⁴⁰, chỉ ra năm điểm được cho là bất cập trong hoạch định, xây dựng chính sách ở Việt Nam. Năm điểm này được liệt kê là:

- (i) Làm chính sách vẫn đang được coi là đặc quyền của các cơ quan nhà nước, của nhà nước nói chung mà chưa phải là công việc chung của xã hội,⁴¹ của các doanh nghiệp, của các nhóm lợi ích trong xã hội;
- (ii) Có quá nhiều chính sách của các bộ, ngành trong khi chúng được xây dựng phân tán; thiếu sự phối hợp giữa các bộ, ngành một cách hợp lý và có cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm đích thực nên chất lượng không cao. Trong khi đó, hầu hết các chiến lược hay chính sách đều thể hiện sự liệt kê mục tiêu, quan điểm định hướng, yêu cầu mà thiếu hẳn những kế hoạch hành động cụ thể hay các biện pháp cần có;
- (iii) Chưa hình thành được những kênh thông tin chính thống cần thiết giữa nhà nước với xã hội trong việc xây dựng, ban hành, thực thi chính sách công để phúc đáp những lợi ích cơ bản của đôi bên;

³⁹ TS. Vũ Anh Tuấn, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực III, “Một số vấn đề về chính sách công ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Tổ chức nhà nước Số 6/2012, Tài liệu đã dẫn.

⁴⁰ Giáo sư Kenichi Ohno, Viện Nghiên cứu kinh tế Nhật Bản, Vũ Anh Tuấn dẫn lại nguồn từ Tuần Việt Nam “Việt Nam có quy trình làm chính sách có một không hai”.

⁴¹ Xem thêm về tổ chức xã hội qua bài “Tọa đàm "Vai trò và đóng góp của các tổ chức xã hội trong sự phát triển kinh tế - xã hội," Báo Điện tử Đại biểu Nhân dân, 15/09/2018.

(iv) Vai trò của các cơ quan thẩm định, phê duyệt chính sách chưa được phát huy nên đã tạo những kẽ hở đáng kể cho việc ra đời một số chính sách có chất lượng chưa cao, thậm chí xã hội không đồng tình, và

(v) Hiện tượng "vận động chính sách" (lobby) tuy chưa được chính thức thừa nhận ở phương diện luật pháp nhưng đã xuất hiện dưới nhiều hình thức với những biểu hiện tiêu cực khác nhau làm ảnh hưởng đến tính công bằng của chính sách, gây những nguy hại nhất định cho xã hội⁴² lại chưa được quan tâm nghiên cứu để có phương hướng và biện pháp xử lý có hiệu lực, hiệu quả.

Đây chỉ là một quan điểm, dù là quan điểm của chuyên gia và là quan điểm từ bên ngoài nhìn vào Việt Nam, trong khảo sát bỏ túi (mini) của chúng tôi, qua ý kiến của một số chuyên gia và nhà quan sát trong nước, phần nào có thể manh nha tiếp cận được ít nhiều một vài cảm nhận của một bộ phận giới trí thức ở Việt Nam quan tâm về lĩnh vực chính sách công có liên quan tới chấn hưng và phát triển bền vững của đất nước.

Chúng tôi xin nhường phần đánh giá cho bạn đọc, mặc dù chúng tôi biết rằng phương pháp và kỹ thuật phân tích nội dung và phân tích định tính trong xã hội học hoàn toàn có thể thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật của một báo cáo.

Tuy nhiên, chúng tôi xin được chia sẻ một vài nhận xét từ góc độ **quan điểm riêng** của mình tại đây.

1. Trước hết, chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các quan sát rằng Việt Nam có một đội ngũ dày dặn kinh nghiệm trong khoa học chính sách, từ nghiên cứu tới triển khai, đánh giá, phản biện⁴³, giám định v.v...

Trong lúc một số quan điểm có thể cho rằng đây là phần điều kiện cần, tức là kỹ thuật, nhưng chưa phải là điều kiện đủ và điều kiện quyết định. Các ý kiến cho rằng điều kiện then chốt chính là quyền quyết định của Đảng cộng sản và ban lãnh đạo đảng, nhà nước, chủ thể quyết định mọi khâu của các chính sách, quyết sách, chiến lược từ lập pháp, tư pháp, tới hành pháp và cả các phần mở rộng, nói rộng... của hệ thống chính trị này.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng theo tiếp cận từng bước, và ‘hoa mừng hoa, nụ mừng nụ’, theo lối nói dân gian của Việt Nam, thì cải thiện tới đâu, có thể tốt hơn tới đâu và đôi khi tuy khác với nội dung, nhưng hình thức cũng

⁴² Xin xem thêm bài: Quốc Phương, “Có nhóm lợi ích đứng sau các dự án luật ở Quốc hội Việt Nam?”, BBC Tiếng Việt, 24/5/2019.

⁴³ Xin xem thêm về phản biện chính sách, chẳng hạn qua bài: “

đôi lúc chính là nội dung hay bộ phận của nội dung và tạo nên chất lượng chung.

2. Tuy vậy, nói đi cũng cần nói lại, rõ ràng biên độ của đảng và nhà nước Việt Nam trong tiếp thu, lắng nghe, bảo lưu, vận dụng các tham vấn, tư vấn, giám định, phản biện chính sách từ cộng đồng và xã hội, trong đó có giới chuyên gia, giới elite, nhân sỹ trí thức, các think-tankers độc lập, trong và ngoài nước⁴⁴, có thể ít nhiều vẫn có những điều kiện mà đảng và nhà nước đã ‘luật hóa’, ‘nguyên tắc hóa’. Một trong các ý kiến mà khảo sát bỏ túi của chúng tôi nhận được cho rằng nói gì thì nói, không được động đến quyền lực của đảng cộng sản Việt Nam – chúng tôi hiểu rằng ở đây là thách thức quyền lực của đảng cầm quyền này, cũng như thách thức, gây ảnh hưởng đến vị thế lãnh đạo độc quyền, độc tôn của đảng và thể chế, chế độ chính trị.

Một cách chủ quan, có thể đảng cũng có những biệt lệ (chẳng hạn như cá nhân từng người trong Ban lãnh đạo, thể hệ lãnh đạo có thể khác nhau về nhận thức, thái độ và hành vi chính trị liên quan tới tiếp thu, tiếp nhận, vận dụng... các ý kiến tham vấn, tư vấn, giám định, phê phán, phản biện) nhưng thường có thể xét trên những điều kiện hoàn cảnh cụ thể, như tùy vào ai là người phản biện và ai là người lắng nghe. Các vùng cấm có thể có những chuyển động, thay đổi, tùy theo (kể cả về thời cuộc chính trị, biến động thời sự, thay đổi lãnh đạo dẫn tới thay đổi chính sách cư xử v.v...) nhưng có thể cho tới nay thì vẫn còn các vùng ‘nhạy cảm’ mà tùy theo sự nhạy bén, tinh tế của từng người mà lượng định trước khi trao – nhận phản biện, tham vấn chính sách để tránh hiểu lầm, hay rủi ro chính trị.

⁴⁴ Chuyên gia Phạm Chi Lan trong một ý kiến nhận xét mà chúng tôi nghe được và đánh giá rất cao nhân mạnh rằng khi đưa ra các lời khuyên, tư vấn, tham vấn, phản biện cho các chính sách, quyết sách chiến lược quốc gia, giới chuyên gia và elite ở Việt Nam còn hướng tới việc ‘nói cho người dân và cộng đồng nghe’ mà không chỉ có đối tượng hướng đến là riêng chính quyền, nhà nước và đảng cầm quyền. Chúng tôi cũng đồng ý và chia sẻ với các chuyên gia và nhà quan sát, phân tích như Phạm Chi Lan, Lê Đăng Doanh, Trần Tiến Đức, Trần Ngọc Vương v.v... rằng có nhiều hình thức dạng thức, chủ thể phương pháp, chiến lược tư vấn, phản biện chính sách trên thực tế ở Việt Nam mà khó có thể nói là tính hiệu quả chung đạt được lại có thể loại trừ bất cứ thành tố nào trong đó, hoặc sự tổng tích hợp các tác động từ phức hợp các thành tố, nhân tố tư vấn, phản biện, tham vấn đó.

Mới đây tại Việt Nam đã chứng kiến việc một thành viên thuộc nhóm Elite là PGS. TS. Chu Hảo⁴⁵ đã bị Đảng Cộng sản kỷ luật, mặc dù ông Chu Hảo⁴⁶ không phải là người đầu tiên thuộc nhóm Elite, nhân sỹ, trí thức nhận được một hình thức ứng xử như vậy từ đảng và nhà nước Việt Nam, hay bị áp lực từ đó, sự kiện cho thấy rõ ràng đảng cộng sản Việt Nam và ban lãnh đạo nhà nước hiện nay (kể từ Đại hội XII của ĐCS tới nay) tỏ ra khá cứng rắn với những trường hợp ‘tù trong hệ thống đi ra’, ‘từng có đóng góp quan trọng’ nhưng thay đổi lập trường, quan điểm và bị cho là đi ngược lại với quan điểm, đường lối của ban lãnh đạo hiện thời, nhất là ở (những) nhà lãnh đạo cấp cao nhất.⁴⁷

3. Có ý kiến cho rằng ở Việt Nam, nay là lúc cần phát triển và ghi nhận vai trò của các tổ chức, cá nhân tư vấn, tham vấn, phản biện, giám định chính sách độc lập, trong đó có các Think Tank vì các ưu điểm đã được biết đến qua vai trò của các chủ thể này. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng với chế độ và thể chế chính trị như hiện nay, khó có thể có chỗ cho các hoạt động độc lập này, nhất là các Think Tank độc lập. Kinh nghiệm của IDS, viện nghiên cứu và phản biện chính sách công độc lập bị giải thể, theo dòng ý kiến này, là một ví dụ rõ ràng. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng tùy ở lĩnh vực, vấn đề, nội dung, mà có thể các Think Tank độc lập (nhiều người cho rằng chúng đã xuất hiện và hoạt động mà có thể là chưa được gọi tên chính thức ở nhiều trường hợp, với nhiều tập thể, cá

⁴⁵ “Ít nhất 13 trí thức bỏ Đảng sau ‘hiệu ứng Chu Hảo’”, VOA Tiếng Việt, 29/10/2018

⁴⁶ “Hơn 80 học giả khắp thế giới lên tiếng bênh vực GS. Chu Hảo,” VOA Tiếng Việt, 15/11/2018.

⁴⁷ Có ý kiến cho rằng ứng xử của ban lãnh đạo đảng và nhà nước Việt Nam với PGS. TS. Chu Hảo gần đây vô hình chung đã giúp phong thánh cho người bị đảng kỷ luật, và giúp đề cao, gây chú đến các phong trào phản biện độc lập vì sự canh tân và phát triển đúng đắn, hợp lý, bền vững của đất nước, dân tộc, Dòng ý kiến này cho rằng hành xử như vậy là ‘lợi bất cập hại’. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng trong nội bộ ban lãnh đạo cấp cao của đảng và nhà nước thời gian qua và tới nay, cùng ban tham mưu, cho rằng họ đã nhận ra sự thách thức đạt mức giới hạn, nhất là từ những cựu thành viên quan chức từ trong hệ thống bước ra, và thấy rằng việc ‘diễn biến hòa bình’ từ trong hệ thống như vậy có thể là báo động và phải kịp thời ra tay để răn đe, ngăn chặn dù chỉ là “làm điểm” chứ khó có thể “làm diện”, bởi vì ngày nay với thời đại Internet, các trào lưu chính trị, xã hội dường như được chấp cánh thêm, các phong trào với công nghệ điện tử, mạng và truyền thông mạng sẽ là người dẫn dắt trong đa số các trường hợp, và các nhà nước theo mô hình độc tài, toàn trị theo mô hình cũ sẽ khó có thể đương đầu, và điều này cũng có thể vẫn đúng kể cả sau khi các chế độ đó đã ‘thay hình đổi dạng’ mà bản chất vẫn được giữ nguyên.

nhân chuyên gia, trí thức, nhà phản biện...) có thể được chấp nhận ở các mức độ, hình thức khác nhau, mà thí điểm có thể sẽ là một phương án lâu nay đã được bàn.

4. Một số tài liệu mà chúng tôi tiếp cận được từ giới quan sát trong và ngoài Việt Nam gợi ý rằng đội ngũ nghiên cứu chính sách, chiến lược ở Việt Nam hiện nay khá hùng hậu, đội ngũ này trải rộng ở trung ương và địa phương tại Việt Nam, nằm ở nhiều cơ quan, tổ chức từ các cánh quyền lực như lập pháp, tư pháp đến hành pháp, các cơ quan đảng và cơ quan khác bên phía chính quyền.

Một số ý kiến chuyên gia mà chúng tôi nghe được cho rằng ngay ở bên các cơ quan ngạch đảng, đội ngũ chuyên gia này có trình độ cao và làm việc khá tốt, nhiều chuyên gia ít xuất hiện trên truyền thông, nhưng thực sự làm việc và đóng góp nhiều và quan trọng cho ban lãnh đạo đảng và nhà nước ở trong các cơ quan thuộc khối tham mưu của Văn phòng trung ương đảng, trong Hội đồng lý luận trung ương, trong các trường viện, học viện của đảng, nhà nước.

Các ý kiến cũng gợi ý cho rằng lực lượng chuyên gia này cũng hoạt động mạnh với trình độ chuyên môn cao, cập nhật ở các cơ quan khác như Quốc hội và các cơ quan tham mưu, giúp việc, hay ở nhiều bộ ngành, trong đó có các bộ như tư pháp, ngoại giao, quốc phòng, công an v.v...

5. Tuy nhiên, một số ý kiến khác chúng tôi biết được cho rằng cơ quan được biết đến là Ban tư vấn của Chính phủ hiện nay tập hợp được đông đảo và khá phong phú các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, các chuyên gia làm việc khá tích cực, tuy nhiên các cảm nhận cho rằng dường như người đứng đầu Chính phủ và bộ phận giúp việc dường như chưa thực sự 'lắng nghe', 'nghe theo' hội đồng này. Một ý kiến trong phần khảo sát bỏ túi của chúng tôi, trong bài viết nhỏ này, đã nhắc tới Tổ tư vấn và Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam các thời kỳ trước đây (thời của Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Thủ tướng Phan Văn Khải) và cho rằng đó là một thời kỳ làm việc hiệu quả, phối hợp khăng khít giữa bên tư vấn, phản biện, nghiên cứu và bên lãnh đạo. Ý kiến mà chúng tôi nghe được và có lẽ cần kiểm chứng thêm cho rằng hai thời của Thủ tướng Chính phủ hiện nay dường như có sự khác biệt về hình thức và nội dung ứng xử với các Ban và Tổ tư vấn, nghiên cứu chính sách cấp cao như vậy ở khối hành pháp.

Nếu điều này là đúng và có cơ sở, có thể sẽ cần thêm thời gian để tìm hiểu và điều nghiên thêm để biết rõ căn nguyên, hệ quả, hệ lụy./.

Tài liệu tham khảo

- 1) Đặng Ngọc Dinh, "Một số tiếp cận trong nghiên cứu chính sách", JSTPM Tập 2, Số 2, 2013.
<file:///C:/Users/User/Downloads/57-Article%20Text-187-1-10-20170220.pdf>
- 2) Trần Văn Huân, Nguyễn Hữu Hoàng, "Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách công ở nước ta hiện nay", Tạp chí Cộng sản, 16/10/2018.
<http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2018/52745/Nang-cao-nang-luc-lanh-dao-cua-Dang-doi-voi-hoach-dinh.aspx>
- 3) Nguyễn Anh Phương, Viện Nghiên cứu Lập pháp, "Quy trình chính sách và phân tích chính sách trong hoạt động lập pháp ở Việt Nam", Người Bảo vệ Quyền lợi (Website của Trung tâm Tư vấn Pháp luật TPHCM, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam), cập nhật 16/03/2016
http://nguoibaovequyenloi.com/User/ThongTin_ChiTiet.aspx?MaTT=1632016531176318&MaMT=22
- 4) Thái Xuân Sang, "Một số vấn đề và lý luận và thực tiễn về chính sách công ở Việt Nam", Website Học viện Hành chính Quốc gia, 24/4/2015
- 5) Kiến nghị về Sửa đổi Hiến pháp 1992 (Kiến nghị 72), Diễn đàn (diendan.org)
<https://www.dienidan.org/viet-nam/kien-nghi-ve-sua-doi-hien-phap-1992>
- 6) Thư Ngô (nhóm Kiến nghị 61), nguồn: Bauxite Việt Nam (boxitvn.blogspot.com)
<https://boxitvn.blogspot.com/2014/07/thu-ngo.html>
- 7) Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Nội vụ, "Những vấn đề lý luận về phản biện chính sách công", Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 27/05/2018.
http://tcnn.vn/news/detail/40101/Nhung_van_de_ly_luan_ve_phan_bien_chinh_sach_congall.html
- 8) Vũ Dương Huân, "Bàn về đổi mới quy trình ra quyết sách đối ngoại của Việt Nam", Nghiên cứu Biển Đông.vn và Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, Học viện Ngoại giao, Số 3 (108).
- 9) Đặng Hùng Võ, "Giám sát và phản biện xã hội hiện nay," tài liệu tham khảo, Nature.org.vn
http://nature.org.vn/vn/wp-content/uploads/2015/12/251215_GiamsatvaphanbienXH_GsDangHungVo.pdf
- 10) Tá Lâm, "Ông Võ Văn Thương: Không sợ đối thoại, tranh luận," báo Pháp Luật TP Hồ Chí Minh, 18/5/2017.
<https://plo.vn/thoi-su/ong-vo-van-thuong-khong-so-doi-thoi-tranh-luan-702827.html>
- 11) "Mặt trận, nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước", Tạp chí Dân Vận, 12/6/2019.

- <http://danvan.vn/Home/Mat-tran-nhan-dan/10087/Mat-tran-nhan-dan-tham-gia-kiem-soat-quyen-luc-nha-nuoc>
- 12) Trần Thanh Mẫn, Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, “Thực hiện Quy chế dân chủ, khơi dậy và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”, 08/4/2019.
<http://danvan.vn/Home/Quy-che-dan-chu/9642/Thuc-hien-Quy-che-dan-chu-khoi-day-va-phat-huy-quyen-lam-chu-cua-nhan-dan>
- 13) Vũ Trọng Hà, “Phòng chống "diễn biến hòa bình" trong tình hình mới”, Tạp chí Tuyên Giáo, 02/5/2018
<http://tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/phong-chong-dien-bien-hoa-binh-trong-tinh-hinh-moi-111370>
- 14) Dương Quang Hiến, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng, “Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên hiện nay”, Tạp chí Tuyên Giáo, 18/9/2018.
<http://tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/phong-chong-suy-thoai-tu-tuong-chinh-tri-dao-duc-loi-song-nhung-bieu-hien-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-cua-can-bo-dang-115003>
- 15) GS. TS. Lê Hữu Nghĩa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị trong Đảng”, Tạp chí Cộng sản, 04/9/2018.
<http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2018/52150/Kien-dinh-chu-nghia-Mac-Lenin-tu-tuong-Ho-Chi-Minh.aspx>
- 16) Nguyễn Phú Trọng, “Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, báo Nhân Dân, 06/06/2019.
<http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/40447202-chuan-bi-va-to-chuc-that-tot-dai-hoi-dang-bo-cac-cap-tien-toi-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang.html>
- 17) Bùi Quang Vinh, bài phát biểu tại Đại hội XII Đảng CSVN, VietnamNet, 23/01/2016
<https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/bai-phat-bieu-tam-huyet-thang-than-cua-bo-truong-bui-quang-vinh-286196.html>
- 18) Nguyễn Thị Minh Hạnh, “Giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc các bộ”, JSTPM Tập 4, Số 1, 2015, Tài liệu tham khảo, Mã số: 14122401.
<file:///C:/Users/User/Downloads/149-Article%20Text-471-1-10-20170523.pdf>
- 19) Vũ Anh Tuấn, “Một số vấn đề về chính sách công ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 24/09/2014.
<http://tcnn.vn/news/detail/6739/Mot-so-van-de-ve-chinh-sach-cong-o-Viet-Nam-hien-nayall.html>

- 20) Quốc Phương, “Có nhóm lợi ích đứng sau các dự án luật ở Quốc hội Việt Nam?”, BBC News Tiếng Việt, 24/5/2019.
<https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-48387680>
- 21) “Tọa đàm "Vai trò và đóng góp của các tổ chức xã hội trong sự phát triển kinh tế - xã hội," Báo Điện tử Đại biểu Nhân dân, 15/09/2018.
<http://www.daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=74&NewsId=410726>
- 22) Ít nhất 13 trí thức bỏ Đảng sau ‘hiệu ứng Chu Hảo’, VOA Tiếng Việt, 29/10/2018.
<https://www.voatiengviet.com/a/it-nhat-13-tri-thuc-bo-dang-sau-hieu-ung-chu-hao/4633487.html>
- 23) “Hơn 80 học giả khắp thế giới lên tiếng bênh vực GS. Chu Hảo,” VOA Tiếng Việt, 15/11/2018.
<https://www.voatiengviet.com/a/hon-80-hoc-gia-khap-the-gio-len-tieng-benh-vuc-gs-chu-hao/4659905.html>
- 24) PGS. TS Ngô Ngọc Thắng, “Nâng cao chất lượng hoạch định và thực thi chính sách công ở Việt Nam hiện nay - Vấn đề và giải pháp”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 28/04/2018.
- 25) Quốc Phương, “Thực chất nội hàm 'chính phủ kiến tạo VN' là gì?”, BBC News Tiếng Việt, 16/9/2018; <https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-45539820>; hay
- 26) “Thực chất 'Nhà nước, Chính phủ kiến tạo' ở Việt Nam là gì?”, YouTube link: <https://www.youtube.com/watch?v=fuStoAgz6qk>

Phụ lục
Ý kiến của Luật sư Lê Công Định⁴⁸

1) Luật sư nhận xét như thế nào về mô hình, cách thức và tính hiệu quả trong tiếp thu ý kiến tham mưu, tư vấn, phản biện trong xây dựng chính sách cạnh tranh và phát triển đất nước bởi Nhà nước và ĐCSVN?

Trả lời: Do các ban ngành trong bộ máy nhà nước nhận được tài trợ từ các dự án hợp tác phát triển của nước ngoài, nên mô hình họ thường sử dụng là tổ chức hội thảo mời các chuyên gia đến phát biểu và góp ý, hoặc tổ chức các nhóm nghiên cứu chuyên đề, nên các tham vấn chuyên môn như vậy thường rất thực tế và có giá trị. Tuy nhiên, tôi không có thông tin về việc tổ chức thực hiện các đề xuất đó.

2) Mô hình (các mô hình) này những có đặc trưng gì là phổ biến, đáng lưu ý nhất và có thể so sánh nó ra sao với những mô hình (phổ biến hay tương đương) ở quốc tế, hay khu vực đang thông dụng hiện nay?

Trả lời: Do các chương trình tài trợ này áp dụng chung cho các nước đang phát triển, nên mô hình tiếp nhận ý kiến đóng góp nêu trên thường giống nhau ở những nước này.

3) Đây là điều kiện chính để việc tham mưu, tư vấn, phản biện chính sách trong các lĩnh vực trên có thể được tham khảo, chấp nhận hoặc bảo lưu, để phát huy khả năng hiệu quả tư vấn, phản biện?

⁴⁸ Nguyên Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh, ý kiến đã được giới thiệu toàn phần hoặc đề cập một phần qua hai bài đăng trên BBC News Tiếng Việt: LS Lê Công Định: Đảng Cộng sản cần 'gan đực, khơi trong', 31/7/2019 và "Lãnh đạo VN lắng nghe tư vấn, phản biện đến mức độ nào?", 16/7/2019. Chúng tôi xin đưa vào phụ lục vì ý kiến này nhận được sau các ý kiến khác. Chúng tôi cũng xin phép là rất tiếc vì hạn chế của khuôn khổ bài viết và khung thời gian từ phía tác giả, đã không thể giới thiệu hết ý kiến của một số trả lời khác đối với khảo sát Mini này mà chúng tôi đã nhận được và rất mong nhận được sự thông cảm của các quý vị.

Trả lời: Trong chế độ toàn trị cộng sản, mọi ý kiến tham vấn, phản biện phải tôn trọng và bảo đảm quyền lãnh đạo của đảng cộng sản đối với nhà nước và xã hội, thì mới được lắng nghe và chấp nhận. Đó là nguyên tắc cơ bản.

4) Theo ông, biên độ chấp nhận các tư tưởng canh tân, đổi mới hay cải tổ của Nhà nước và ĐCSVN thời gian gần đây và hiện nay, nhất là trong bối cảnh trước Đại hội 13 của Đảng CSVN thế nào? Có vùng cấm, vùng hạn chế, nhạy cảm và vùng có thể được chấp nhận, bảo lưu hay không? Nếu có đó là gì?

Trả lời: Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển biến lớn về chính trị và xã hội, xuất phát từ vấn đề nhân sự của đảng cầm quyền. Người ta hy vọng những nhà lãnh đạo trẻ có kiến thức quản lý kinh tế sẽ nắm giữ vị trí quan trọng của bộ máy nhà nước. Họ chính là những người dễ chấp nhận những ý tưởng canh tân hơn.

5) Trong tư vấn, tham vấn, phản biện chính sách canh tân và phát triển ở Việt Nam hiện nay và tới đây, có cần vai trò của các giới tư vấn, phản biện độc lập, các Think Tank độc lập hay không, nếu có thì chúng nên được tổ chức, vận hành như thế nào cho được hiệu quả, khả thi?

Trả lời: Vai trò của các nhóm tư vấn hay Think Tank độc lập rất quan trọng trong việc tham vấn và phản biện chính sách. Tuy nhiên, những tổ chức này đều có khuynh hướng vượt ra khỏi nguyên tắc cơ bản về quyền lãnh đạo độc tôn của đảng cộng sản. Do vậy, các góp ý của họ thường không được lắng nghe, thậm chí chính những tổ chức đó còn bị giải thể.

6) Từ quan sát của ông, Việt Nam (Đảng, nhà nước, giới hoạch định chính sách) nên ưu tiên cải thiện điều gì và như thế nào để nâng cao chất lượng, tính hiệu quả, khả thi của việc hoạch định chính sách trong các lĩnh vực nói trên?

Trả lời: Việt Nam cần biết lắng nghe những ý kiến góp ý thẳng thắn, thậm chí vượt khỏi nguyên tắc cơ bản về quyền lãnh đạo của đảng cộng sản, để "gạn đục, khơi trong" tìm ra được những tham vấn và phản biện có giá trị. Hoạch định

chính sách bao giờ cũng liên quan đến vấn đề thể chế chính trị, vì đó là cơ chế thực thi chính sách. Tránh né đụng chạm vấn đề thể chế chính trị sẽ dẫn đến tình trạng chỉ muốn lắng nghe điều gì mình thích nghe, thì đó không còn là tham vấn hay phản biện nữa.

© Thời Đại Mới